

Kitô giáo đơn thuần

C·S· LEWIS

KITÔ GIÁO ĐƠN THUẦN

CLIVE STAPLES LEWIS

***

GIỚI THIỆU

Những nội dung của quyển sách này đã được lần đầu giới thiệu cho công chúng, và sau đó được xuất bản thành ba phần riêng biệt như *Broadcast Talks* (1942), *Christian Behavior* (1943) và *Beyond Personality* (1944). Trong các ấn bản giấy in tôi đã thêm vào một số điều mà tôi đã từng trình bày trên sóng phát thanh bên cạnh những nội dung vốn có. Tôi nghĩ, "một bài nói chuyện" trên sóng phát thanh càng giống một bài nói chuyện thật sự thì càng phù hợp và không nên giống như bài tiểu luận được đọc thành tiếng. Trong những bài nói chuyện của mình, tôi cũng đã sử dụng tất cả những từ rút gọn và các kiểu nói thông tục mà tôi thường dùng trong đối thoại. Trong ấn bản giấy in, tôi đã điều chỉnh lại điều này, như "*don't*" hay "*we've*" thành "*do not*" hay "*we have*". Và ở bất kỳ đâu, trong những bài nói chuyện, tôi đã lưu ý đến sự quan trọng của từ ngữ bằng cách nhấn giọng; trong ấn bản giấy in, nó được in nghiêng. Giờ đây tôi có khuynh hướng nghĩ rằng đó là một sai lầm - một sự lai ghép rắc rối giữa nghệ thuật nói và nghệ thuật viết. Có người nói nên sử dụng đa âm giọng để nhấn mạnh vì chất giọng có thể thích ứng một cách tự nhiên với phương pháp đó: nhưng một người viết không nên sử dụng từ in nghiêng cho cùng mục đích như vậy. Người đó có dụng ý khác biệt của riêng mình trong việc đưa ra những từ chìa khoá và phải dùng chúng. Trong ấn bản này tôi đã mở rộng những từ rút gọn và thay thế hầy hết những từ in nghiêng bằng việc viết lại những câu mà trong đó chúng đã xuất hiện nhưng không có sự biến đổi, tôi hy vọng, với âm giọng "phổ biến" hay "gần gũi" mà tôi đã có, tất cả vẫn như dự định. Tôi cũng đã thêm và bớt những chỗ mà tôi nghĩ mình đã hiểu hơn phần nào đó của vấn đề lúc bây giờ tốt hơn mười năm về trước, hay ở những phần mà ấn bản gốc đã bị ai đó hiểu lầm.

Đọc giả nên được cảnh báo rằng: tôi không đề ra sự giúp đỡ cho bất kỳ ai đang phân vân giữa hai nhóm 'giáo phái' Kitô nào. Bạn sẽ không học được từ tôi liệu rằng bạn có nên trở thành một người Anh giáo, Tin Lành, Trưởng Lão hay Công giáo La Mã. Việc liệt kê bỏ sót này là có chủ ý, (hơn nữa, trong danh sách này tôi đã chỉ đưa ra theo thứ tự Bảng Chữ cái). Không có gì ẩn ý về vị trí cá nhân của tôi. Tôi là một tín đồ rất bình thường của Giáo hội Anh Giáo, không mang nghĩa 'Cao cấp' hay 'Hạ cấp', hay bất cứ thứ gì khác. Dẫu rằng từ khi trở thành một Kitô hữu, tôi đã nghĩ đó là điều tốt nhất, có lẽ duy nhất, bằng chứng là tôi có thể giải thích hay biện hộ cho đức tin của mình. Tôi có hơn một lý do để nghĩ về điều đó. Đầu tiên, những vấn đề đã chia tách người Kitô hữu thành những nhóm khác nhau thường bao gồm những quan điểm thần học cao cấp hay là về lịch sử Giáo hội, mà chúng không nên là vấn đề được đề cập đến ngoại ngoại trừ bởi những chuyên gia thực thụ. Lẽ ra tôi nên rời khỏi những vũng nước sâu này: tự giúp mình thì tốt hơn giúp người khác. Thứ hai, tôi nghĩ chúng ta phải thừa nhận rằng việc thảo luận về những vấn đề gây tranh cãi này không hề hướng đến việc đem một người ngoại vào nhóm tín hữu Kitô giáo. Vì vậy chúng ta

càng viết và càng nói nhiều về những vấn đề này, thì dường như chúng ta càng cản trở ai đó gia nhập vào một cộng đoàn Kitô hữu bất kỳ chứ đừng nói là lèo lái anh ta vào cộng đoàn của chúng ta. Sự phân tách của chúng ta không bao giờ nên được thảo luận trừ khi có sự hiện diện của những người đã đi đến chỗ tin rằng chỉ có một Thiên Chúa và Đức Giêsu Kitô là Con Duy Nhất của Ngài. Cuối cùng, tôi có một ấn tượng rằng càng chuyên sâu càng tài năng, các tác giả càng gặp nhiều trở ngại trong việc bảo vệ cái mà Baxter[1] gọi là Kitô giáo "đơn thuần". Một phần của những giới hạn đó, nơi mà tôi nghĩ rằng tôi có thể đáp ứng tốt nhất, thì đó cũng chỉ là một phần dường như mỏng manh nhất. Và rồi, tôi đã đi đến đó một cách thật tự nhiên.

Như tôi lãnh hội, những điều đó chính là động lực của tôi, và lẽ ra tôi nên lấy làm vui mừng nếu người ta không rút ra những suy diễn thiếu xác thực về sự im lặng của tôi trong những vấn đề thực tế gây tranh cải.

Ví dụ sự im lặng như thế không có nghĩa là bản thân tôi chọn thái độ trung lập. Mà đôi lúc tôi thật có như vậy. Có những vấn nạn về những vấn đề giữa những người Kitô hữu với nhau mà tôi không nghĩ rằng chúng ta được yêu cầu trả lời. Nhưng cũng có những vấn đề mà tôi có lẽ không bao giờ biết câu trả lời. Nếu tôi đòi hỏi về chúng, ngay cả ở một thế giới khác tốt hơn[2] đi chăng nữa, thì có lẽ tôi (như tất cả mà tôi biết) cũng chỉ nhận được câu trả lời từ như một người cực kỳ cao trọng[3] rằng: "Điều đó có nghĩa lý gì với anh? Hãy theo Ta"[4]. Nhưng có những vấn đề khác mà tôi hoàn toàn có lập trường riêng, dù tôi vẫn không bàn đến. Lý do là bởi vì cái mà tôi đang viết không phải để lý giải những vấn đề mà tôi cho là "tôn giáo của mình", nhưng để lý giải Kitô giáo "đơn thuần", nghĩa là như nó vốn đang có và đã có trước khi tôi được sinh ra dù rằng tôi có thích chúng hay không.

Một vài người rút ra các kết luận tuỳ tiện từ việc tôi chẳng nói gì về Đức Trinh Nữ Maria hơn việc đề cập đến một cách quả quyết về Cuộc Sinh Hạ Đồng Trinh Của Đức Kitô. Nhưng lý do của tôi cho hành động đó chẳng phải hiển nhiên là điều dễ thấy hay sao?[5] Nói nhiều hơn thế sẽ đưa tôi đến ngay với những lãnh vực đang gây rất nhiều tranh cãi. Và chẳng có gì tranh luận giữa những người Kitô hữu lại cần được đề cập một cách tế nhị như vấn đề đó. Các tín điều của Giáo Hội Công Giáo Rôma về vấn đề này được gìn giữ không chỉ với sự hăng hái thông thường gắn chặt với đức tin tôn giáo chân thật, mà còn (một cách rất tự nhiên) với một sự nhạy cảm đặc biệt và ân cần như một người cảm thấy ra sao nếu danh dự của mẹ hay người anh ta yêu quý đang bị gặp nguy khốn. Thật khó để tỏ ra bất đồng với họ mà bạn không trở nên một kẻ lai căng hay dị giáo. Ngược lại, niềm tin tương phản của Giáo Hội Tin

[1] Richard Baxter (1615-1691) là một mục sư người Anh thuộc Thanh giáo , ông còn là một thần học gia và một nhà thơ nổi tiếng. (ND)

[2] Ý tác giả là Thiên Đàng. (ND)

[3] Ý tác giả là Đức Giêsu Kitô. (ND)

[4] x. Kinh Thánh Tân Ước: *Ga 21, 22*. (ND)

[5] Nhiều giáo phái Kitô Giáo bất đồng về vấn đề Đức Trinh Nữ Maria nên tác giả hiển nhiên không đề cập đến để tránh gây tranh luận. (ND)

Lành về vấn đề đó khơi lên những cảm xúc mà nó đưa đến tận cùng gốc rễ của mọi tôn giáo độc thần. Đối với Giáo Hội Tin Lành nguyên gốc, dường như sự phân biệt giữa Đấng Tạo Hoá và tạo vật (cho dù thánh thiện đến đâu đi chăng nữa) đang bị lâm nguy: Đa thần giáo lại trỗi dậy. Do đó, quả là điều khó khăn để bất đồng với họ mà bạn lại không trở nên thứ gì đó còn tệ hơn là một người dị giáo, đó là một người vô thần. Nếu bất cứ một chủ đề nào đó được trông chờ để phá hoại một cuốn sách viết về Kitô Giáo "đơn thuần", nếu bất cứ một chủ đề nào làm cho việc đọc của những ai vẫn chưa tin rằng Con của Đức Trinh Nữ là Thiên Chúa gặp phải bất lợi hoàn toàn, thì nó chắc là chính chủ đề này.

Thật kỳ lạ, bạn vẫn không thể đúc kết từ sự im lặng của tôi về những vấn đề gây tranh cãi, dù rằng tôi nghĩ vấn đề đó có quan trọng hay không. Bởi đây cũng là một vấn đề gây tranh luận mà. Một trong những điều mà những người Kitô hữu không đồng tình chính là tầm quan trọng của việc không đồng tình đó. Khi hai người Kitô hữu thuộc hai nhóm giáo phái khác nhau xảy ra tranh cãi, thì sự tranh cãi chưa lâu cho đến khi một trong hai hỏi rằng liệu vấn đề đang tranh cải "có thật sự quan trọng" hay không và người kia đáp lại rằng: "Quan trọng ư? Hiển nhiên là nó tối quan trọng đấy."

Tất cả những việc đó được đề cập đến hoàn toàn để làm rõ vấn đề rằng loại quyển sách mà tôi đã cố gắng viết, không chỉ để cuối cùng rồi che đậy hay tránh né trách nhiệm về niềm tin của bản thân mình. Về những điều đó, như tôi đã nói trước, nó không có gì là bí mật. Như Cậu Toby[6] đã nói: "Chúng được viết ra trong sách Kinh Nguyện Phổ Thông[7]".

Mối nguy thật sự là ở chổ tôi có nên trình bày theo một dạng Kitô giáo phổ thông bất cứ thứ gì được xem là khác thường với Giáo Hội Anh Giáo hay (tệ hơn nữa) là với chính tôi. Tôi đã cố gắng cẩn thận ngăn ngừa điều đó qua việc gởi đi bản gốc của Quyển II cho bốn vị giáo sỹ (Anh giáo, Giám Lý, Trưởng Lão và Công giáo Rôma) và xin những lời phê bình của họ. Giáo sỹ Giám Lý đã nghĩ rằng tôi chưa bàn đủ về Đức Tin, giáo sỹ Công Giáo Rôma thì nghĩ rằng tôi đã đi quá xa về sự kém quan trọng tương đối của các giáo thuyết trong việc diễn giải về sự Cứu Chuộc. Những phần khác thì cả năm chúng tôi đều đồng tình. Tôi đã không gởi phần còn lại của quyển sách để được "khám" tương tự vì những khác biệt trong đó dù sao cũng phát sinh giữa những người Kitô hữu, những cái đó sẽ trở nên khác biệt giữa quan điểm các cá nhân hay các trường phái chứ không phải giữa các giáo phái.

Cho đến nay, tôi có thể phân định từ những phê bình hay từ một số lượng lớn những lá thư được viết cho tôi, cuốn sách này, dù có khiếm khuyết trên nhiều khía cạnh, đã đạt được những thành công nhất định trong việc giới thiệu một Kitô giáo được đồng thuận, phổ thông, trọng tâm hay "đơn thuần". Theo cách như thế, có lẽ nó

[6] Nhân vật trong cuốn tiểu thuyết *Tristram Shandy* của nhà văn Anh *Laurence Sterne* vào thế kỷ XVIII. (ND)

[7] Một cuốn sách về những kinh nguyện thông thường của Giáo Hội Anh Giáo được phổ biến rộng rãi từ thời vua Edward VI, thế kỷ XVI. (ND)

có thể âm thầm giúp chúng ta loại bỏ quan điểm cho rằng nếu chúng ta lược đi những quan điểm tranh cãi, thì cái mà chúng để lại sẽ chỉ là một mẫu số chung[8] mơ hồ và tẻ nhạt. Mẫu số chung này hoá ra lại trở thành cái gì đó không chỉ xác thực mà còn sâu sắc; được chia cách khỏi tất cả những niềm tin phi Kitô giáo bằng một sự ngăn cách mà so với nó những sự phân cách sâu xa nhất bên trong Kitô giáo chẳng thể sánh được. Nếu như tôi không có ý giúp đỡ một cách trực tiếp cho việc hiệp nhất, thì có lẽ tôi cũng đã làm rõ hơn lý do tại sao chúng ta phải được hiệp nhất lại. Hiển nhiên tôi đã đối mặt với một ít sự thù địch hoang đường về mặt thần học (odium theologicum) từ những thành viên kiên định của những cộng đoàn khác với cộng đoàn của tôi. Sự thù địch đã trở nên phổ biến hơn những người ở giữa ranh giới bên trong hay bên ngoài Giáo hội Anh giáo: những người không chính xác theo bất cứ một cộng đoàn nào. Đó là điều làm cho tôi cảm thấy được an ủi một cách mơ hồ. Chính là ở giữa một cộng đoàn, nơi những thành viên thật sự của nó đang cư ngụ, mỗi cộng đoàn lại gắn bó mật thiết với cộng đoàn khác về mặt tinh thần, nếu nó không phải là về mặt học thuyết. Và điều đó cho thấy rằng ở trung tâm của của mỗi cộng đoàn có một cái gì đó, hay một Ai đó đang chống lại tất cả sự phân rẽ của đức tin, chống lại tất cả sự khác biệt của khí chất, chống lại tất cả ký ức về sự bắt bớ lẫn nhau, và nói lên với một tiếng nói chung.

Thế là đủ cho những lược bỏ của tôi về mặt học thuyết. Ở quyển III, nơi bàn về luân lý, tôi cũng đã âm thầm bỏ qua một số điều, nhưng vì một lý do khác. Từ lúc tôi phục vụ trong tư cách là một lính bộ binh trong Thế Chiến thứ Nhất, tôi đã có một sự không ưa thích những người sống dễ dãi và an toàn mà lại đưa ra các giáo huấn cho những người trong tuyến đầu. Vì thế tôi có sự miễn cưỡng để bàn nhiều về những cơn cám dỗ mà chính tôi không bị vướng vào. Tôi cho rằng không ai bị cám dỗ về mọi tội lỗi. Thực tế thì sự thôi thúc làm cho người ta đam mê cờ bạc đã bị loại trừ khỏi bản chất của tôi, và không thể nghi ngờ rằng tôi phải trả giá cho điều đó bằng việc thiếu mất đi một số sự thôi thúc tốt đẹp nào đó làm cho ý muốn đánh bạc vượt quá giới hạn cho phép hay trở nên tồi tệ. Sau đó bản thân tôi đã không cảm thấy đủ điều kiện để cho lời khuyên về sự khả dỉ hay bất khả dĩ của việc đánh bạc: nếu có thể nói như vậy là vì tôi không dám quả quyết là mình cũng biết về cái khả dĩ đó. Tôi cũng không nói về việc kiểm soát sinh sản. Tôi hẳn không phải là một phụ nữ độc thân hay đã lập gia đình, hay tôi cũng chẳng phải là một linh mục. Ở địa vị của mình, tôi đã không nghĩ là mình có thể nắm bắt được cách rõ ràng về những nỗi đau, sự nguy hiểm và cái giá phải trả từ cái mà mình phải chịu, và cũng không có trách nhiệm mục vụ nào buộc tôi phải làm như vậy.

Những phản bác sâu xa hơn (và điều đó đã được trình bày) có thể nhận thấy được là về việc tôi sử dụng từ *Kitô hữu* với hàm ý để chỉ một người chấp nhận những giáo lý căn bản của Kitô giáo. Người ta hỏi tôi: "Anh là ai mà lại dám xác nhận người

[8] Chữ viết tắt *H.C.F. (Highest Common Factor)*, nghĩa là mẫu số chung. (ND)

nào là Kitô hữu hay không?” hay “Chẳng lẽ không có người nào, vốn không tin vào những giáo lý đó, lại không thật sự là một Kitô hữu, lại không thể gần gũi hơn với tinh thần của Đức Kitô, lại không hơn những người tin vào giáo lý đó hay sao?” Điều phản bác này ở một khía cạnh nào đó rất đúng đắn, rất rộng lượng, rất tinh tế, rất tế nhị. Nó đầy đủ những đặc tính có giá trị ngoại trừ sự hữu dụng. Chúng ta đơn giản là không thể sử dụng thứ ngôn ngữ như những lời phản bác muốn chúng ta sử dụng mà lại không gây tai hoạ. Tôi sẽ cố gắng làm rõ điều này bằng lịch sử của một từ khác kém quan trọng hơn rất nhiều.

Từ “người quý phái” nguyên gốc có nghĩa là một cái gì đó đáng kể, là một người vốn có tước hiệu và đất đai. Khi bạn gọi ai đó là “người quý phái” thì không hẳn là bạn đang trao cho người đó một lời khen, nhưng đơn thuần là việc xác nhận một thực tế. Nếu bạn nói rằng người đó không phải là một “người quý phái”, thì bạn không phải là đang xúc phạm người đó nhưng là đưa ra một thông tin mà thôi. Không có một sự tương phản nào giữa việc nói rằng John là một kẻ dối trá và cũng là một người quý phái; hơn nữa ngày nay vẫn có một James là kẻ ngốc đồng thời cũng là một cử nhân. Nhưng lại có người lại nói – theo một cách rất đúng đắn, rất rất rộng lượng, rất tinh tế, rất tế nhị hay bất cứ cách nào nhưng không hữu dụng – ‘À, chẳng phải điều quan trọng đối với một người quý phái không phải là tước hiệu và đất đai, mà là nhân cách? Phải chăng một người quý phái thật sự chẳng phải là người nên hành xử như một người nên làm? Phải chăng theo nghĩa đó thì Edward lại không thật sự là một người quý phái hơn John sao?’ Họ có ý tốt. Để trở nên có danh dự, lịch sự và can đảm thì dĩ nhiên là tốt hơn nhiều so với thứ chỉ có tước hiệu. Nhưng điều đó lại không giống nhau. Tệ hơn nữa, đó là điều mà không phải ai cũng đồng tình. Để gọi một người là “người quý phái” theo nghĩa mới và có sàng lọc này, trên thực tế, sẽ không trở thành một phương cách để chuyển tải thông tin, nhưng là một phương cách để khen ngợi người đó: việc từ chối rằng anh ta không phải là một “người quý phái” hoàn toàn trở nên là việc xúc phạm anh ta. Khi một từ trở nên là một thuật ngữ mô tả và ca tụng đơn thuần, nó không còn nói cho bạn biết về điều thực tế của chủ thể: nó chỉ nói cho bạn về thái độ của người nói đối với chủ thể đó. (Một bữa ăn “ngon” chỉ có nghĩa là một bữa ăn mà người nói ưa thích.) Một “người quý phái”, một khi đã được tinh tuý hoá và sàng lọc khỏi những thô sơ cũ kỉ và khách quan ban đầu, lại không có nghĩa gì hơn ngoài một người vốn được người nói ưa thích. Và như vậy, “người quý phái” bây giờ là một từ vô ích. Chúng ta đã có nhiều thuật ngữ được công nhận, nên nó không cần được sử dụng như vậy; mặt khác nếu ai đó (trong một công trình mang tính lịch sử) muốn sử dụng nó theo nghĩa cũ của nó, anh ta không thể làm vậy mà thiếu đi những lời giải thích. Từ ngữ đó đã bị làm hỏng vì mục đích như thế.

Giờ đây nếu chúng ta một lần nữa cho phép người ta bắt đầu tinh tính hoá và sàng lọc, hay như họ có thể gọi là “đào sâu” ý nghĩa của từ *Kitô hữu*, thì từ ngữ này sẽ nhanh chóng trở thành một từ vô ích. Trước tiên, bản thân những người Kitô hữu

sẽ không bao giờ áp dụng từ đó cho bất kỳ ai. Chúng ta không có quyền nói ai đó, theo ý nghĩa sâu xa nhất, gần gũi hay không với tinh thần của Đức Kitô. Chúng ta không thấu suốt được tâm hồn con người. Chúng ta không thể đoán xét và còn bị cấm xét đoán. Sẽ là một sự kiêu căng nguy hiểm khi chúng ta cho rằng ai đó là hay không là Kitô hữu theo nghĩa sàng lọc này. Và dễ thấy là một từ ngữ mà chúng ta không bao giờ có thể dùng thì sẽ không trở thành một từ có ích. Còn đối với những người không tin, họ sẽ vui vẻ sử dụng từ đó theo nghĩa sàng lọc mà không băn khoăn gì. Từ đó sẽ dễ dàng trở nên một lời ca ngợi trên môi miệng họ. Đối với việc gọi ai đó là Kitô hữu, họ sẽ hàm ý rằng họ nghĩ người đó là một người tốt. Nhưng cách sử dụng từ ngữ đó sẽ không làm giàu về mặt ngôn ngữ, vì chúng ta vốn có từ "tốt" rồi. Trong khi đó, từ *Kitô hữu* sẽ bị làm hỏng đối với bất cứ mục đích có ích nào mà nó có thể đóng góp.

Do đó chúng ta phải bám lấy ý nghĩa nguyên gốc và hiển nhiên. Từ Kitô hữu lần đầu được gán cho "các môn đệ" ở Antiôkia (Cv 11, 26), họ là những người chấp nhận giáo huấn của các tông đồ. Không có vấn đề nào vốn bị hạn chế cho những ai đạt được lợi ích từ các giáo huấn đó như họ nên có. Không có vấn đề nào được mở rộng cho những ai "gần gũi hơn với tinh thần của Đức Kitô" theo cách thức sàng lọc, tinh tuý, nội tâm hơn sự kém hài lòng của các môn đệ. Vấn đề không phải là một điểm thần học hay luân lý. Nó chỉ là một vấn đề về việc dùng từ sao cho tất cả chúng ta có thể hiểu được. Những ai chấp nhận giáo lý Kitô giáo mà sống không giá trị, thì quá rõ ràng để nói anh ta là một Kitô hữu tồi hơn việc nói anh ta không phải là một Kitô hữu.

Tôi hy vọng không độc giả nào sẽ cho rằng Kitô giáo "đơn thuần" được đưa ra ở đây như một sự thay thế cho những tín điều của các cộng đoàn đang hiện hữu, như thể một người có thể chấp nhận nó thay cho phái Tin Lành tự quản hay Giáo hội Chính Thống Hy Lạp hay bất cứ thứ gì khác. Nó giống hơn là một hành lang có những cánh cửa mở ra vài căn phòng khác. Nếu tôi có thể mang ai đó đến hành lang này thig tôi sẽ hoàn thành việc mà tôi đã cố gắng. Nhưng chính trong những căn phòng đó, chứ không phải trong hành lang, mới có những thứ lửa ấm, ghế ngồi và bữa ăn. Hành lang chỉ là nơi chờ đợi, một nơi mà từ đó để cố gắng đến được những căn phòng nhất định, hành lang không phải là nơi để sinh sống. Vì mục đích này thì căn phòng tồi tệ nhất (cho dù nó có như thế nào), tôi nghĩ, nó là cũng thích hợp hơn là hành lang. Sự thật là nhiều người đã phải chờ đợi quá lâu ở hành lang cho đến lúc thích hợp, trong khi số khác thì cảm nhận được cách chắn chắn gần như ngay lập về nơi cánh cửa mà họ phải gõ vào. Tôi không hiểu tại sao lại có sự khác biệt như vậy, nhưng tôi chắc rằng Thiên Chúa không để ai phải chờ đợi trừ khi Người thấy rằng việc chờ đợi đó tốt cho họ. Khi bạn vào căn phòng của mình, bạn sẽ nhận thấy rằng việc chờ đợi lâu dài đã làm cho bạn nhiều điều tốt mà bạn đã không thể có nếu làm ngược lại. Nhưng bạn nên lưu ý rằng đó chỉ là chờ đợi, chứ không phải là hạ trại. Bạn

cần phải kiên trì cầu nguyện để được soi sáng: và tất nhiên, dù cho ở trong hành lang, bạn cũng cần phải cố gắng bắt đầu tuân thủ các nguyên tắc chung cho toàn ngôi nhà. Và trên hết bạn phải luôn hỏi han để biết cánh cửa thật sự là ở đâu; chứ không phải hài lòng tuyệt đối với màu sơn và bảng hiệu của nó. Nói cho rõ, câu hỏi không bao giờ nên là: “Tôi có thích kiểu nghi thức đó không?” nhưng hãy là: “Những giáo lý đó có đúng không: nó có thánh thiện không?” Liệu lương tâm có thể đem tôi đến đó được không? Liệu sự chần chừ của tôi khi gõ cửa có phải là do lòng kêu ngạo của mình, hay do sở thích đơn thuần của mình, hay do sự ghét bỏ của tôi đối với người giữ cửa không?”

Khi bạn đã đến được căn phòng của mình, hãy tỏ ra tử tế với những ai đã chọn cách cửa khác, và cả với những ai vẫn còn đang đứng ngoài hành lang. Nếu họ đang sai lầm thì họ cần nhiều lời cầu nguyện của bạn hơn bao giờ hết; và nếu họ là địch thù của bạn, thì bạn còn được lệnh phải cầu nguyện cho họ nữa. Đó là một trong số những nguyên tắc chung cho cả ngôi nhà.

LỜI GIỚI THIỆU

Đây là một cuốn sách cần được xem xét trong bối cảnh lịch sử của nó, qua một việc làm đậm tính kể chuyện và hàn gắn một thế giới đã trở nên điên dại. Vào năm 1942, chỉ hai mươi bốn giờ sau khi kết thúc một cuộc chiến tranh tàn khốc phá huỷ toàn bộ một thế hệ gồm những người trẻ, Vương quốc Anh lại một lần nữa rơi vào chiến tranh. Lúc đó dân thường cũng như chính đảo quốc nhỏ bé của họ đã phải chịu bị oanh tạc bởi bốn trăm máy bay một đêm, "cuộc oanh tạc"[9] đáng xấu hổ này đã thay đổi bộ mặt của cuộc chiến, biến cư dân và thành phố của họ thành chiến tuyến.

Là một chàng thanh niên, C. S. Lewis đã phục vụ trong những hầm chiến sự kinh hoàng của Thế Chiến thứ Nhất, và vào năm 1940, khi cuộc dội bom ở Vương Quốc Anh bắt đầu, ông đã nhận nhiệm vụ làm người giám sát các cuộc oanh tạc bằng máy bay, và ông đã có những cuộc nói chuyện với những người trong Không lực Hoàng gia, sau đó chính Lewis cũng biết rằng chỉ sau mười ba phi vụ ném bom hầu hết những người đó đã được tuyên bố là đã chết hay mất tích. Hoàn cảnh của những người đó đã thúc đẩy Lewis nói về vấn đề của sự chịu đựng, nỗi đau và cái ác, công việc đó đã dẫn đến chỗ ông được Đài Truyền Thanh Anh Quốc (BBC) mời đến để đưa ra một loạt những bài phát thanh thời chiến nói về niềm tin của người Kitô hữu. Những đoạn đối thoại đó đã được chuyển đến công chúng từ năm 1942 đến 1944, và cuối cùng đã được tập hợp lại thành một quyển sách mà ngày nay chúng ta gọi là *Kitô giáo đơn thuần*.

Lúc đó, quyển sách này không bao hàm suy tư triết học mang tính học thuật. Đúng hơn nó là một công trình văn nói, được đưa ra để nói chuyện với những con người thời chiến. Việc lên sóng phát thanh hẳn thật là kỳ lạ biết bao vì đây là phương tiện vốn đem đến những tin tức chết chóc và sự phá hoại không tả xiết mỗi ngày, thế nhưng nó lại trở nên nơi để lắng nghe một người nói chuyện trong một cung giọng thông minh, vui tươi và kỹ lưỡng về hành vi nhân văn tao nhã, về tinh thần cao thượng, và về tầm quan trọng của việc rút ra được cái đúng đắn từ cái sai lầm. Khi được Đài Phát Thanh Anh Quốc yêu cầu mô tả với bạn đồng hành của mình là Britons về điều mà những người Kitô hữu tin tưởng, C. S. Lewis đã trình bày như thể điều mà những người Kitô hữu tin tưởng là điều đơn sơ nhất trên thế giới, nhưng cũng là quan trọng nhất.

Chúng ta chỉ có thể lấy làm lạ về các ẩn dụ đã nối kết một cách quá sâu sắc với độc giả gốc của quyển sách này; những hình ảnh về thế giới của chúng ta như lãnh thỗ bị chiếm đóng bởi kẻ thù, chúng ta bị xâm lấn bởi những cái ác hùng mạnh muốn hướng đến sự huỷ diệt tất cả những gì là tốt đẹp, và dường như vẫn rất có liên quan đến ngày nay. Tất cả những ý niệm của chúng ta về cái hiện đại và tiến bộ và tất cả

---

[9] Thông tin về cuộc oanh tạc và các không lực Hoàng gia là từ William Griffin, x. *Clive Staples Lewis: A Dramatic Life*; các phần trong những năm 1942 & 1942. Nxb. Holt & Rinehart, 1986. (TG)

những bước tiến trong việc thành thạo công nghệ đã không làm cho chiến tranh kết thúc. Việc chúng ta tuyên bố ý niệm về tội trở nên lỗi thời, đã chẳng làm vơi đi sự chịu đựng của nhân loại. Và những câu trả lời dễ dàng theo kiểu đổ lỗi cho công nghệ hay vì nó mà các tôn giáo của nhân loại đã không giải quyết được vấn đề. C. S. Lewis nhấn mạnh rằng vấn đề là chúng ta. Và cái thế hệ giả tạo và cố chấp mà các thánh vịnh gia và các ngôn sứ đã nói đến mấy ngàn năm về trước chính là chúng ta, bất cứ khi nào chúng ta tùng phục những cái ác có hệ thống hay riêng lẽ như thể làm điều đó là lựa chọn duy nhất của chúng ta.

C. S. Lewis, người đã có lần được một người bạn mô tả là một người yêu thích sự tưởng tượng, tin rằng một sự tán thành tự mãn của hiện trạng phản ánh nhiều hơn một sai lầm của dây thần kinh. Trong Kitô giáo đơn thuần, không kém gì những công trình thú vị khác như những câu chuyện về Narnia và các quyển tiểu thuyết khoa học viễn tưởng, Lewis bộc lộ một niềm tin sâu xa về sức mạnh của trí tưởng tượng con người trong việc hé mở sự thật về thân phận của chúng ta và đem chúng ta đến hy vọng. "Chậm mà chắc"[10] là sự hợp lý của cả điều mơ hồ và đức tin.

Với cách nói chuyện không phải do thế giá nhưng từ kinh nghiệm như một người bình thường và trước kia là vô thần, C. S. Lewis đã kể cho các thính giả truyền thanh của mình rằng ông đã được tuyển chọn cách thận trọng cho công việc mô tả về Kitô giáo cho một thế hệ mới, bởi vì ông ta không phải là một chuyên gia nhưng là "một chàng nghiệp dư… và một người tập sự chứ không phải một người lão luyện."[11] Ông đã nói với những người bạn rằng ông đã chấp nhận nhiệm vụ bởi vì ông tin rằng nước Anh, vốn đã coi mình là thành phần thuộc một thế giới "hậu Kitô hữu"[12], trong thực tế đã không bao giờ được nói cho biết qua những thuật ngữ nền tảng về cái mà tôn giáo thật sự là gì. Giống như Søren Kierkegaard[13] trước ông và Dietrich Bonhoeffer[14] cùng thời với ông, Lewis nỗ lực để *Kitô giáo đơn thuần* giúp chúng ta nhìn thấy tôn giáo bằng những đôi mắt mới, như một niềm tin cơ bản vốn thuộc về các môn đồ có lẽ được sánh với một nhóm bí mật tụ họp nơi chiến trận, một nơi mà sự dữ dường như đã chiếm ưu thế, để lắng nhe thông điệp về niềm hy vọng từ một phía khác.

Kitô giáo "đơn thuần" của C. S. Lewis không phải là một tư tưởng triết học hay thần học mà có thể được suy tư, tranh cãi và đặt vào trong một quyển sách trên kệ. Nó là một cách sống, một cách sống luôn thách thức chúng ta ghi nhớ, như có lần

---

[10] Nguyên văn: "*The longest way round is the shortest way home*" (ND). Thuật ngữ "*The longest way round*" được trích dẫn trong quyển Kitô giáo đơn thuần (NGT).

[11] Từ "*Một chàng nghiệp dư*" được lấy từ sóng phát thanh ngày 11 tháng Giêng năm 1942; được trích dẫn trong quyển *Một Cuộc Đời Kịch Tính* (*A Dramatic Life*) của Clive Staples Lewis. (NGT)

[12] Nguyên văn: "*post-Christian*" (hậu Kitô hữu) với ý nghĩa ám chỉ về một thế giới nơi mà những giá trị nền tảng của người Kitô hữu đã dần bị loại bỏ. (ND)

[13] Một triết gia hiện sinh người Đan Mạch (1813 - 1855) với lập trường ủng hộ việc con người có thể đặt niềm tin vào Thiên Chúa. (ND)

[14] Một mục sư Tin Lành người Đức (1906 - 1945) với chủ trương đề cao vai trò của Thiên Chúa trong thế giới thế tục. (ND)

Lewis đã tuyên bố, rằng "chẳng có người nào tầm thường" và "nhưng chỉ có những con người bất diệt mà chúng ta cùng đùa vui, làm việc, lập gia đình, hắt hủi và bốc lột"[15]. Nếu một lần chính chúng ta bắt nhịp với thực tế này, Lewis tin chắc, chúng ta sẽ mở rộng chính mình để biến chuyển cuộc sống mình cách không tưởng theo cái cách mà sự dữ sụt giảm và điều lành chiếm ưu thế. Đó là điều mà Đức Kitô đã yêu cầu chúng ta trong việc gánh vác sự yếu hèn của chính mình, thánh hóa xác thịt chúng ta, và yêu cầu chúng ta hướng đến việc khai mở Thiên Chúa cho những người khác.

Nếu thế giới đã từng làm cho điều này dường như thành một nhiệm vụ vô vọng, thì Lewis nhấn mạnh rằng nó không phải như vậy. Dù có ai đó mà ông hình dung ra như một người "bị đầu độc bởi một sự giáo dục tồi tệ trong một ngôi nhà đầy sự ghen tị thô thiển và tranh giành vô nghĩa"[16] cũng có thể được đảm bảo rằng Thiên Chúa thì hoàn toàn thấu suốt "cái cỗ máy tồi tệ mà bạn đang cố lái" và chỉ đòi hỏi rằng bạn "cứ tiếp tục và hãy làm điều tốt nhất mà bạn có thể". Kitô giáo mà Lewis theo đuổi là nhân văn, nhưng không hề dễ dàng gì: nó đòi hỏi chúng ta nhận ra rằng sự nổ lực tôn giáo to lớn thì không được tìm thấy nơi chiến trường hùng vĩ, nhưng với con tim của người bình thường khi mỗi buổi sáng chúng ta thức dậy và cảm nhận được những áp lực của ngày sống đang vây bủa trong ngoài chúng ta, và chúng ta phải quyết định đâu là điều bất diệt mà chúng ta hằng ao ước trở thành. Có lẽ nó sẽ giúp được chúng ta, như thể nó chắc hẳn đã giúp những người Vương quốc Anh mệt lã vì chiến tranh là những người đầu tiên nghe được những bài nói chuyện này, để ghi nhớ rằng Thiên Chúa làm một trò đùa lớn trên những ai tìm kiếm quyền lực bằng mọi giá. Cũng như Lewis nhắc nhở chúng ta bằng khả năng hài hước và dí dỏm vốn có, "Tương tự như tất cả các bạo chúa và hoàng đế vĩ đại thì tẻ nhạt biết bao: ngược lại, các thánh thì vinh quang biết bao"[17].

Kathleen Norris[18]

[15] Câu "*chẳng có người nào tầm thường*" được trích từ "*Sức Nặng Của Vinh Quang*" (The Weight of Glory), một bài thuyết giảng của C. S. Lewis được đưa ra vào ngày 8 tháng 6 năm 1941. (NGT)

[16] Câu "*bị đầu độc bởi một sự giáo dục tồi tệ*" được trích từ quyển *Kitô giáo đơn thuần*. (NGT)

[17] Câu "*thật tẻ nhạt biết bao tương tự như*" được trích từ quyên *Kitô giáo đơn thuần*. (NGT)

[18] Một nhà văn Kitô hữu người Mỹ nổi tiếng thuộc Giáo hội Trưởng Lão (sinh năm 1947), bà có nhiều tác phẩm gây ảnh hưởng về thần học và thiêng liêng trong thời đại chúng ta. (ND)

KITÔ GIÁO ĐƠN THUẦN

QUYỂN MỘT

ĐÚNG VÀ SAI
NHƯ MỘT ĐẦU MỐI CHO Ý NGHĨA CỦA VŨ TRỤ

1
QUY LUẬT VỀ BẢN CHẤT CON NGƯỜI

Ai cũng đã từng nghe người khác tranh cãi. Đôi khi nó có vẻ vui nhộn nhưng đôi lúc nó lại có vẻ đơn giản là khó chịu; nhưng bất kể nó có vẻ ra sao, tôi tin rằng chúng ta có thể học hỏi được điều gì đó rất quan trọng từ việc lắng nghe những thứ mà họ nói ra. Họ nói những thứ kiểu như: "Bạn sẽ như thế nào nếu có ai đó làm điều tương tự với bạn?" - "Đó là ghế của tôi, tôi đã ở đây trước." - "Hãy để anh ấy yên, anh ấy chẳng làm gì hại bạn cả" - "Tại sao anh lại gây sự trước?" - "Sống thì phải có qua có lại chứ!"[19] - "Thôi nào, bạn đã hứa rồi mà." Người ta nói những điều giống như vậy mỗi ngày, người có giáo dục cũng như người thiếu giáo dục, trẻ em cũng như người lớn.

Bây giờ điều làm tôi quan tâm nơi tất cả những lời phê bình đó là việc người nói không đơn thuần cho rằng cách hành xử của người kia thì không làm hài lòng anh ta. Nhưng người nói còn yêu cầu một chuẩn mực hành vi nào đó mà anh ta mong người kia phải biết. Còn người kia thì hiếm khi đáp lại: "Hãy dẹp cái chuẩn mực của anh đi." Người kia gần như lúc nào cũng cố gắng giải thích rằng cái mà anh ta đã làm không đi ngược lại chuẩn mực, hay nếu có thì cũng là do nguyên nhân đặc biệt nào đó. Người đó tìm cách chứng tỏ rằng có một nguyên do đặc biệt nào đó trong tình huống cụ thể này, đó là lý do tại sao người dành ghế trước không nên giữ chỗ, hay có những điều khá khác biệt giữa lúc cho đi và lúc nhận lại, hay hoàn cảnh thay đổi đã làm người kia không còn giữ được lời hứa của mình. Trong thực tế, dường như đôi bên đều nhận thức được một dạng Luật lệ hay Nguyên tắc về cách xử sự công bằng, hay cách hành xử đúng đắn, hay về luân thường đạo lý hay bất cứ tên gì mà bạn muốn gọi miễn sao họ đều đồng ý. Và họ có được điều đó. Bởi nếu không, dĩ nhiễn họ có lẽ sẽ đấu đá như thú vật, chứ không phải theo cách của loài người. Tranh cãi mang ý nghĩa là cố gắng để cho người khác thấy là họ đang sai. Và sẽ chẳng có nghĩa lý gì khi làm điều đó mà bạn và người kia đã không có một vài kiểu đồng thuận nào để biết được cái nào là Đúng và Sai; cũng giống như sẽ chẳng có nghĩa lý gì khi nói rằng một cầu thủ bóng đá đã phạm lỗi mà chẳng có sự đồng thuận nào về luật chơi bóng.

Do đó Luật lệ hay Quy tắc về Đúng và Sai đã thường được gọi là Luật Tự Nhiên. Ngày nay, khi chúng ta nói về "luật tự nhiên" chúng ta thường hàm ý về những thứ giống như lực hấp dẫn, di truyền hay các định luật hóa học. Nhưng khi những nhà tư tưởng cố cựu gọi Quy luật của Đúng và Sai là "Luật Tự Nhiên", họ hàm ý rằng đó là "Luật về Bản Chất Con Người". Ý tưởng là, cũng giống như mọi vật thể đều bị kiểm soát bởi định luật hấp dẫn và sinh vật thì bởi định luật sinh học,

[19] Nguyên văn: "*Give me a bit of your orange, I gave you a bit of mine*." (ND)

các thụ tạo được gọi là con người cũng có luật lệ của nó với một sự khác biệt to lớn này: một vật thể không thể chọn để tuân theo định hấp dẫn hay không, nhưng một con người thì có thể chọn để tuân theo hay không tuân theo Quy Luật về Bản Chất Con Người.

Chúng ta có thể nói theo một cách khác. Lúc nào cũng vậy, từng người đều trở thành chủ thể cho vài bộ luật lệ khác nhau nhưng chỉ có duy nhất một trong số đó là con người được tự do để không tuân theo. Là một vật thể, người đó trở thành chủ thể có luật hấp dẫn và không thể không tuân thủ nó; nếu bạn để anh ấy lơ lững giữa không khí, anh ta sẽ chẳng có sự lựa chọn nào về việc rơi xuống hơn là một hòn đá. Là một sinh vật, anh ấy trở thành đối tượng cho những quy luật sinh học riêng biệt mà anh ta không thể từ chối tuân theo hơn một con vật. Đó là điều mà anh ta không thể bất tuân những quy luật mà anh ấy chia sẽ với những thứ khác; nhưng với quy luật đặc thù dành cho bản chất con người tự nhiên của anh ấy, quy luật mà anh ta không chia sẽ được với các loài động vật hay thực vật hay các vật thể vô cơ, là quy luật duy nhất mà anh ta có thể từ chối tuân theo nếu anh ta chọn lựa như vậy.

Quy luật này được gọi là Luật Tự Nhiên bởi vì người ta nghĩ rằng mọi người đều biết nó cách tự nhiên chứ không cần phải được dạy bảo. Dĩ nhiên người ta không có ý rằng có lẽ bạn không tìm thấy một cá nhân khác thường nào ở đâu đó không biết về nó, giống như bạn tìm thấy một vài người bị mù màu hay không có tai để nghe. Nhưng khi xét cả chủng loài như một tổng thể, người ta nghĩ rằng ý tưởng của con người về cách hành xử đúng đắn thì rõ ràng đối với tất cả mọi người. Và tôi tin rằng họ đã đúng. Nếu không, tất cả mà những điều mà chúng ta nói về chiến tranh đã trở nên vô nghĩa. Ý nghĩa là gì khi nói rằng kẻ thù đang sai lầm nếu Điều Đúng Đắn không phải là một cái có thật mà người Đức Quốc xã trong thâm tâm cũng biết như chúng ta đã biết và nên thực hiện điều đó? Nếu như họ đã không có ý niệm gì về cái mà chúng ta muốn nói bằng lẽ phải, thì mặc dầu có lẽ chúng ta vẫn chiến đấu chống lại họ, nhưng chúng ta cũng không thể chê trách họ về điều đó hơn là về màu tóc của họ.

Tôi biết một số người sẽ nói rằng ý tưởng về Luật Tự Nhiên hay về cách hành xử đúng đắn mà ai cũng biết là không có căn cứ, bởi vì những nền văn hoá và thời đại khác nhau đã có những nền luân lý khá khác biệt nhau.

Nhưng điều đó không đúng. Đã có những sự khác biệt giữa các nền luân lý của họ, nhưng những khác biệt này lại không hợp thành một thứ gì đó giống như một khác biệt tổng thể. Nếu có ai đó chịu bỏ công so sánh các học thuyết luân lý của, chẳng hạn, người Ai Cập cổ đại, người Babylon, Ấn Độ, Trung Hoa, Hy Lạp và Rôma, thì người đó sẽ hết sức ấn tượng về sự giống nhau giữa các nền văn hoá đó với nhau và với nền văn hoá của thời đại chúng ta. Một số bằng chứng cho điều này đã được tôi thâu tập lại trong phần phụ lục của một quyển sách khác có tên gọi *Sự Huỷ*

Hoại của Con Người[20]; nhưng với mục đích hiện nay của chúng ta, tôi chỉ đòi hỏi độc giả hãy suy nghĩ về việc một nền luân lý hoàn toàn khác biệt thì mang ý nghĩa gì. Hãy nghĩ về một quốc gia nơi người ta ngưỡng mộ việc bỏ chạy khỏi cuộc chiến, hay ở một nơi nào đó mà một người cảm thấy tự hào về việc lừa gạt tất cả những người thân yêu nhất của mình. Cũng như bạn hình dung ra một quốc gia mà nơi đó hai cộng hai bằng năm vậy. Người ta vốn bất đồng về việc liệu rằng con người nên rộng lượng với chỉ gia đình mình, hay với đồng bào, hay với hết mọi người. Nhưng họ cũng luôn đồng ý rằng bạn không nên đặt mình lên trước hết. Tính ích kỷ không bao giờ được khen ngợi. Người ta bất đồng về việc liệu rằng bạn nên có một hay bốn vợ. Nhưng người ta luôn luôn đồng ý rằng bạn đơn giản không được cưới bất kỳ người phụ nữ nào mà bạn thích.

Nhưng điều lưu ý nhất là đây. Bất cứ khi nào bạn tìm ra một người nói rằng anh ta không tin vào một điều thật sự Đúng và Sai, thì cũng chính người đó lần sau sẽ đề cập lại vấn đề này. Anh ta có thể thất hứa với bạn, nhưng nếu bạn thử thất hứa với anh ta, anh ta sẽ phàn nàn bạn rằng: "Cái đó thì không công bằng" trước khi bạn có thể đề cập đến Jack Robinson[21]. Một quốc gia có thể cho rằng các hiệp ước thì không quan trọng, nhưng chỉ sau đó vài phút, họ phá vỡ hiệp ước của mình bằng việc cho rằng cái hiệp ước cụ thể đó thì không công bằng. Nhưng nếu các hiệp ước không có gì quan trọng, và nếu chẳng có điều gì chẳng hạn như Đúng và Sai, nói theo cách khác, nếu chẳng có Luật Tự Nhiên, thì điều khác biệt giữa một hiệp ước công bằng và một hiệp ước không công bằng là gì? Chẳng phải họ đã để 'lòi đuôi'[22], cho dù họ có nói thế nào đi nữa, họ hẳn đã biết về Luật Tự Nhiên như bao ai khác sao?

Thế là dường như chúng ta bị buộc phải tin vào một cái thật sự Đúng và Sai. Người ta đôi lúc lầm lẫn về nó như thể đôi khi làm tính cộng sai vậy, nhưng nó không thể là vấn đền của sở thích hay quan niệm đơn thuần như bảng cửu chương. Vậy nếu chúng ta đồng ý về vấn đề đó, tôi sẽ tiếp tục điểm kế tiếp sau đây. Không ai trong chúng ta thật sự giữ Luật Tự Nhiên. Nếu có bất kỳ ngoại lệ nào trong số các bạn, thì tôi xin lỗi về điều đó. Họ tốt hơn là nên đọc một quyển sách khác, vì chẳng có điều gì tôi sắp nói liên quan tới họ. Vậy giờ đây, hãy trở lại với những con người bình thường còn lại:

Tôi hy vọng rằng các bạn sẽ không hiểu lầm điều mà tôi đang định nói. Không phải là tôi đang thuyết giảng, và có Trời biết rằng tôi không làm ra vẻ tốt hơn ai cả. Tôi chỉ đang cố gắng kêu mời sự chú ý về một thực tế; một thực tế mà năm nay, hay tháng này, hay gần gũi hơn là chính ngày hôm nay, chúng ta đã thất bại trong việc tự

[20] Tựa gốc *The Abolition of Man*, một quyển sách về giá trị giáo dục và đạo đức, được xuất bản năm 1943. (ND)

[21] Thành ngữ "*Trước khi đề cập đến Jack Robinson*" (*Before you can say Jack Robinson*) ngụ ý rằng điều gì đó đã được làm nhanh hơn việc người nói đề cập đến chủ đề khác (chẳng hạn như về câu chuyện của Jack Robinson, một cái tên với nhiều hàm ý). (ND)

[22] Nguyên văn "*Let the cat out of the bag and shown that*" là thành ngữ ám chỉ việc tự mình để lộ bí mật cho người khác xem thấy. (ND)

thực hành kiểu hành xử mà chúng ta mong chờ từ người khác. Hẳn chúng ta phải có nhiều lý do khi làm như vậy. Bạn thấy mình quá bất công với bọn trẻ là khi bạn đang cảm thấy quá mệt mỏi. Việc làm ăn có chút mờ ám về tiền bạc lúc trước, mà gần như bạn đã quên mất, xảy đến khi bạn quá túng quẩn. Và điều bạn đã hứa làm với người này người kia mà đã chẳng bao giờ được thực hiện, quả vậy, bạn sẽ không bao giờ hứa nếu bạn biết rằng bạn sẽ bận rộn biết bao sắp tới. Và về phần cách hành xử của bạn đối với vợ hay chồng mình, với chị em hay anh em mình, nếu tôi biết họ sẽ phát bực ra sao, tôi sẽ không ngạc nhiên về điều đó - và tôi là cái quái gì sao? Tôi cũng như bạn vậy. Điều đó để nói rằng, tôi không thành công trong việc tuân giữ Luật Tự Nhiên cho lắm, và lúc mà ai đó bảo tôi rằng tôi đang không tuân giữ nó, thì trong tâm trí tôi liên khơi dậy một chuỗi lý do dài dòng như cánh tay bạn vậy[23]. Vấn đề lúc bấy giờ không phải là những lý do đó có đúng đắn hay không. Vấn đề ở chổ chúng là một bằng chứng nữa, dù bạn có thích hay không, về việc chúng ta tin vào Luật Tự Nhiên sâu sắc đến thế nào. Nếu chúng ta không tin vào cách hành xử đúng mực, vậy tại sao chúng ta lại quá lo lắng đến đưa ra những lý cho việc đã không cư xử đúng mực? Sự thật là, chúng ta tin vào sự đúng mực rất nhiều - chúng ta cảm nhận được Quy tắc của Luật lệ ghi dấu ấn trên chúng ta - vì vậy chúng ta không thể chịu đối mặt với sự thật là chúng ta đã phá vỡ nó, rồi tiếp đó chúng ta cố gắng giũ bỏ trách nhiệm. Bởi bạn thấy đó, chỉ do cách hành xử sai trái của mình mà chúng ta mới tìm mọi lời giải thích. Chỉ do tính khí thất thường mà chúng ta mới quy cho việc mệt mõi, lo âu hay giận dữ; chỉ khuynh hướng xấu thì chúng ta mới gán cho việc do mệt mõi, lo âu hay tức giận, còn khuynh hướng tốt thì chúng ta gán cho chính mình.

Vậy, đây là hai điểm mà tôi muốn đề cập tới. Đầu tiên, nhân loại trên cả trái đất có ý tưởng đáng lưu ý rằng họ nên hành xử theo một cách nào đó và họ không thể rời bỏ nó được. Thứ hai, thực tế là họ không cư xử theo cách đó. Họ biết Luật Tự Nhiên, nhưng họ phá bỏ nó. Hai việc này là nền tảng của mọi suy nghi trọn vẹn về chúng ta và về vũ trụ mà chúng ta đang sống.

[23] Nguyên văn: "*A string of excuses as long as your arm*". (ND)

2
MỘT SỐ LỜI PHẢN BIỆN

Nếu chúng là nền tảng, tôi nghĩ tốt hơn nên dừng lại để làm cho nền tảng đó vững chắc trước khi tôi đi tiếp. Một số lá thư mà tôi nhận được cho thấy rằng nhiều người gặp khó khăn trong việc hiểu thế nào là Quy Luật về Bản Chất Con Người, hay Luật Luân Lý, hay Luật về Hành Vi Đúng Đắn.

Lấy ví dụ, ai đó viết cho tôi nói rằng “Chẳng phải cái anh gọi là Luật Luân Lý chẳng qua là bản năng bầy đàn của chúng ta và chẳng phải nó đã được phát triển cũng giống như những bản năng khác của chúng ta sao?” Lúc này tôi không chối bỏ rằng chúng ta có lẻ có một bản năng bầy đàn: nhưng nó không phải là ý của tôi khi nói về Luật Luân Lý. Tất cả chúng ta đều biết cái gì mà nó có vẻ như được thúc đẩy bởi bản năng - bởi tình mẫu tử, hay bản năng tính dục, hay bản năng kiếm ăn. Điều đó có nghĩa là bạn cảm thấy một mong muốn hay thôi thúc mãnh liệt để hành động theo một cách nào đó. Và, dĩ nhiên, chúng ta thỉnh thoảng cảm nhận sự thôi thúc phải giúp đỡ người khác: và không có gì đáng nghi rằng sự thôi thúc đó là tiền đề cho bản năng bầy đàn. Nhưng cảm nhận được một sự thôi thúc để giúp đỡ thì khá là khác so với việc cảm nhận được rằng bạn phải giúp đỡ dù cho bạn có muốn hay không. Giả như bạn nghe một tiếng kêu giúp đỡ từ một người đang gặp nguy hiểm. Bạn hầu như sẽ cảm thấy hai sự thôi thúc: một cái để giúp (do bản năng bầy đàn của bạn) và cái kia để tránh xa nguy hiểm (do bản năng tự bảo tồn). Nhưng rồi bạn tìm thấy bên trong bạn, ngoài là hai sự thúc giục đó, một sự thúc đẩy thứ ba bảo bạn rằng bạn phải theo sự thúc đẩy để giúp đỡ, và ngăn cản sự thúc giục để bỏ chạy. Chính sự thúc đẩy giúp phân định giữa hai bản năng và quyết định cái nào được khuyến khích này, thì bản thân nó không thể là một trong hai bản năng kia được. Bạn cũng có thể nói theo kiểu, bản thân cái khuôn nhạc vốn là một phần của các nốt nhạc trên phím đàn, mà nó cho bạn biết vào khoảnh khắc ấy phải chơi nốt này trên đàn dương cầm chứ không phải nốt khác. Luật Luân Lý nói cho chúng ta giai điệu mà chúng ta phải chơi: còn các bản năng của chúng ta đơn thuần là các phím đàn mà thôi.

Đây là một cách khác nữa trong việc nhận ra rằng Luật Luân Lý thì không đơn giản là một trong những bản năng của chúng ta. Nếu hai bản năng xảy ra xung đột, và không có gì trong tâm trí của loài thụ tạo ngoại trừ hai bản năng ấy, thì dễ thấy rằng cái mạnh hơn trong hai bản năng trên phải giành lấy phần thắng. Nhưng chúng ta gần như nhận ra được Luật Luân Lý ở những khoảnh khắc đó, nó dường như thường bảo chúng ta đứng về phía yếu hơn trong hai sự thúc đẩy trên. Bạn hầu như *muốn* được an toàn hơn là muốn giúp đỡ một người đang chết đuối: nhưng Luật Luân Lý lúc nào cũng yêu cầu bạn giúp đỡ anh ấy. Và phải chăng nó thường bảo chúng ta phải cố gắng để làm cho sự thúc đẩy đúng đắn trở nên mạnh mẽ hơn bình thường? Tôi có ý

rằng, chúng ta thường thấy bổn phận của mình là kích thích bản năng bầy đàn, bằng việc đánh thức trí tưởng tượng, khuấy động lòng trắc ẩn và những cái khác nữa của chúng ta, để chúng ta lấy đủ nghị lực cho điều đúng đắn phải làm. Nhưng chúng ta rõ ràng không hành động *theo* bản năng khi chúng ta quyết định làm cho một bản năng nào đó trở nên mạnh mẽ hơn nó vốn có. Điều muốn nói với bạn rằng 'Bản năng bầy đàn của bạn đã ngủ quên. Hãy đánh thức nó dậy,' không thể tự thân *trở thành* bản năng bầy đàn được. Điều bảo bạn rằng nốt nào trên đàn dương cầm cần được chơi lớn hơn không thể tự thân trở thành nốt nhạc được.

Đây là cách thứ ba để nhận ra nó. Nếu Luật Đạo Đức là một trong những bản năng của chúng ta, thì chúng ta nên chỉ ra rõ một số thúc đẩy nào đó bên trong chúng ta, cái mà chúng ta luôn gọi là 'tốt', luôn thuận theo quy tắc về cách hành xử đúng đắn. Nhưng chúng ta không thể làm điều đó. Không có sự thúc đẩy nào mà Luật Luân Lý đôi khi không bảo chúng ta phải kiềm chế, và cũng không có sự thúc đẩy nào mà Luật Luân Lý đôi khi không bảo chúng ta phải khuyến khích. Đó là một sai lầm khi nghĩ rằng một số sự thôi thúc của chúng ta – chẳng hạn như tình mẫu tử hay lòng yêu nước – là tốt đẹp, và những cái còn lại, kiểu như bản năng tính dục hay bản năng sinh tồn, là xấu xa. Chúng ta đều biết rằng những dịp mà bản năng sinh tồn hay ham muốn tính dục cần được kiềm chế thì xuất hiện thường xuyên hơn những dịp tương tự do đối với tình mẫu tử và lòng yêu nước. Nhưng có những trường hợp mà trong đó bổn phận của một người đàn ông đã kết hôn là để khuyến khích sự thúc đẩy tính dục, hay bổn phận của một người lính là để khuyến khích bản năng chiến đấu. Cũng có những dịp mà trong đó tình yêu của người mẹ dành cho đứa con hay lòng yêu nước của một người đàn ông phải bị kiềm chế, nếu không chúng sẽ dẫn tới sự bất công về phía những đứa trẻ hay đất nước khác. Nói đúng ra, sẽ không có cái nào kiểu như những sự thúc đẩy tốt hay xấu. Hãy nghĩ một lần nữa về một cây đàn dương cầm. Nó không có nốt nào dạng những nốt 'đúng' hay những mốt 'sai'. Mỗi nốt đơn thì đúng ở thời điểm này nhưng sai ở thời điểm khác. Luật Luân Lý thì không phải là bất kỳ bản năng hay tập hợp những bản năng: nó là cái làm nên một giai điệu nào đó (mà chúng ta gọi là hành phải lẽ hay đúng đắn) bằng cách hướng dẫn các bản năng.

Bên cạnh đó, điểm này có hiệu quả thực tế to lớn. Thứ nguy hiểm nhất mà bạn có thể làm là chọn lấy một sự thúc đẩy nào đó thuộc về bản chất tự nhiên của mình và xem nó như là thứ mà bạn phải theo bằng mọi giá. Không cái nào trong số các thúc đẩy đó lại không biến chúng ta thành quỷ dữ nếu chúng ta đặt để nó như một sự chỉ dẫn tất yếu. Bạn có thể nghĩ lòng nhân ái nhìn chung thì đáng tin cậy, nhưng nó không phải vậy. Nếu bạn bỏ qua sự công bằng thì bạn sẽ thấy bản thân mình phá vỡ các quy ước và giả mạo bằng chứng trong những nỗ lực "vì lợi ích nhân loại", và bạn sẽ trở nên một người tàn ác và xảo trá.

Một vài người khác viết cho tôi nói rằng: "Chẳng phải cái mà ông gọi là Luật Luân Lý chỉ là một quy ước xã hội, là thứ gì đó được đặt để vào trong chúng ta qua

sự giáo dục sao?" Tôi nghĩ có một sự nhầm lẫn ở đây. Người hỏi câu hỏi đó thường đang hiển nhiên cho rằng nếu chúng ta học được một điều nào đó từ những bậc cha mẹ hay giáo viên, thì điều đó chỉ đơn thuần là một sự phát minh của con người. Nhưng dĩ nhiên, nó cũng không phải vậy. Mọi người chúng ta đều học bảng cửu chương ở trường. Một đứa trẻ lớn lên một mình trên một hoang đảo sẽ không biết được nó. Những chắc chắc điều đó không dẫn đến việc bảng cửu chương chỉ đơn giản là một phát minh của con người, là thứ gì đó mà nhân loại đã tạo ra cho chính mình, và có lẽ nó đã khác đi, nếu con người muốn? Tôi hoàn toàn đồng ý rằng chúng ta học được Quy tắc về Cách Hành Xử Đúng Đắn từ những bậc cha mẹ và giáo viên, từ bạn bè và sách vỡ, như chúng ta học được mọi thứ khác. Nhưng có một số cái mà chúng ta học được chỉ là những quy ước đơn thuần mà chúng có thể đã trở nên khác đi – chúng ta học để giữ lề bên trái trên đường[24], nhưng nó cũng có thể trở nên quy tắc về việc giữ lề bên phải - và những cái khác, giống như toán học, là những chân lý thật sự. Vấn đề là Quy Luật về Bản Chất Con Người thì thuộc về lớp học nào.

Có hai lý do để nói rằng nó thuộc cùng lớp với toán học. Đầu tiên là, như tôi đã nói ở phần thứ nhất, dù cho có những khác biệt giữa những quan niệm đạo đức của một thời điểm hay một quốc gia với những quan niệm đạo đức của một thời điểm hay một quốc gia khác, nhưng những sự khác biệt không phải là quá lớn – không quá lớn như hầu hết người ta nghĩ – và bạn có thể nhận ra cùng một quy luật giống nhau đang vận hành xuyên suốt chúng: dù cho các quy ước đơn thuần, như luật giữ lề nào khi đi đường hay luật về trang phục mà người ta ăn mặc, có lẽ khác biệt đến bất kỳ mức độ nào. Còn đây là lý do còn lại. Khi bạn nghĩ về những sự khác biệt này giữa nền luân lý của một người với một người khác, bạn có nghĩ rằng nền luân lý của người đó thì tốt hơn hay tệ hơn người kia? Có bất kì thay đổi nào làm nên những cải thiện cho chúng không? Nếu không, thì dĩ nhiên cũng không bao giờ có bất kỳ một cải tiến luân lý nào cả. Cải tiến không chỉ có nghĩa là thay đổi, nhưng còn là thay đổi để tốt hơn. Không có một hệ thống quan niệm luân lý nào chân thật hay tốt hơn những cái khác, sẽ thật là vô nghĩa trong việc yêu chuộng nền luân lý văn minh hơn nền luân lý hoang dại, hay nền luân lý Kitô giáo với nền luân lý Quốc xã. Trên thực tế, dĩ nhiên, tất cả chúng ta tin rằng một số nền luân lý thì tốt hơn những nền luân lý khác. Chúng ta hẳn tin rằng một vài người với nỗ lực thay đổi những quan niệm luân lý của thời đại mình vốn được chúng ta gọi là Những Nhà Cải Cách hay Những Nhà Tiên Phong – là những người hiểu biết về luân lý tốt hơn những người xung quanh họ đã hiểu. Thật tốt. Khoảnh khắc mà bạn nói rằng một hệ thống quan niệm luân lý có thể tốt hơn một hệ thống khác, trên thực tế, bạn đang đo lường cả hai bằng một tiêu chuẩn, bạn đang nói rằng có một hệ thống đạo đức gần như phù hợp với tiêu chuẩn hơn cái còn lại. Nhưng cái tiêu chuẩn để đo lường hai thứ đó lại là một thứ gì đó khác biệt với cả hai.

[24] Ở nước Anh, thói quen đi lề bên trái đường vốn đã tồn tại từ lâu đời nhưng chính thức được luật hoá vào năm 1835. (ND)

Trên thực tế, bạn đang so sánh cả hai với với một số Nền Luân Lý Thật Sự, bạn đang thừa nhận rằng có một thứ là Cái Đúng thật sự, độc lập với cái mà người ta nghĩ, và các quan niệm của một số người gần gũi với Cái Đúng thật sự hơn những cái khác. Hay có thể diễn đạt cách này. Nếu các quan niệm đạo đức của bạn đúng hơn, và quan niệm đạo đức của Quốc xã ít đúng hơn, thì hẳn phải có thứ gì đó – như một vài Nền Luân Lý Thật Sự - dành cho cả hai để biết chúng đúng đến mức nào. Lý do tại sao quan niệm của bạn về New York có thể nên đúng hơn hay ít đúng hơn của tôi là vì New York là một nơi chốn thật, tồn tại biệt lập với cái mà cả hai chúng ta có thể nghĩ. Nếu khi một trong hai ta nói rằng 'New York' mang từng ý nghĩa đơn thuần là 'cái khu phố mà tôi đang tưởng tượng trong đầu mình', thì làm sao một trong hai ta có thể có một quan niệm đúng hơn người còn lại? Sẽ không có vấn đề nào về việc đúng hay sai ở đây cả. Cũng theo cách đó, nếu Quy Tắc Về Cách Hành Xử Đúng Đắn có nghĩa đơn thuần là 'bất cứ cái gì mà từng quốc gia ngẫu nhiên phê chuẩn', thì sẽ chẳng có nghĩa lý gì khi nói rằng bất kỳ từng quốc gia nào đã đúng hơn về mặc phê duyệt hơn bất kỳ quốc gia nào còn lại; sẽ là vô nghĩa khi nói rằng thế giới đã có thể tiến bộ cách luân lý tốt hơn hay tệ hơn.

Tôi kết luận rằng, dù cho sự khác biệt giữa quan niệm của con người về Cách Hành Xử Đúng Đắn thường làm cho bạn nghi ngờ rằng không có Luật về Cách Hành Xử Đúng Đắn chân thật tự nhiên nào cả, nhưng những thứ làm cho chúng ta bị buộc phải suy nghĩ về những sự khác biệt này thật ra chứng minh điều ngược lại. Nhưng có đôi điều trước khi tôi kết thúc. Tôi đã gặp gỡ những người vốn cường điệu những sự khác biệt đó, bởi vì họ đã không phân biệt được giữa những khác biệt của nền luân lý và những khác biệt của niềm tin về mặt thực tế. Lấy ví dụ, một người đã nói với tôi, 'Ba trăm năm trước ở nước Anh người ta đã đẩy các phù thủy đến chỗ chết. Đó có phải là cái mà ông gọi là Quy Luật về Bản Chất Con Người hay Quy Luật về Hành Vi Đúng Đắn?' Nhưng chắc chắn nguyên nhân mà chúng ta hiện nay không hành hình các phù thủy là chúng ta không tin rằng lại tồn tại những thứ như vậy. Nếu chúng ta đã làm vậy – nếu chúng ta thật sự đã nghĩ rằng có những người đã đang bán mình cho quỷ dữ và nhận lại những sức mạnh siêu nhiên như sự trao đổi và đang sử dụng những sức mạnh đó để giết những người hàng xóm của mình hay làm những người đó phát điên hay mang lại thời tiết xấu – thì chắc chắn rằng tất cả chúng ta sẽ đồng ý rằng nếu ai đó đáng phải với hình phạt tử hình, phải chẳng đó chính những kẻ phản bội bẩn thỉu này chăng? Chẳng có khác biệt nào giữa các nguyên tắc luân lý ở đây: sự khác biệt đơn giản là về vấn đề của thực tại. Nó có thể là một bước tiến lớn về mặt tri thức khi không tin vào các phù thủy: chẳng có bước tiến luân lý nào trong việc không xử tử chúng khi bạn không tin rằng chúng tồn tại. Bạn sẽ không gọi một người là nhân đạo vì việc ngưng việc đặt bẫy chuột nếu anh ta làm vậy chỉ vì tin rằng không có chuột trong nhà.

3
TÍNH CHÂN THẬT CỦA QUY LUẬT

Bây giờ tôi sẽ trở lại với điều mà tôi đã nói ở cuối phần thứ nhất, đó là có hai thứ kì lạ về loài người. Đầu tiên, chúng ta bị ám ảnh bởi quan niệm về một loại cung cách hành xử nào đó mà chúng ta buộc phải thực hành, cái mà chúng ta gọi là lối chơi đẹp, hay phép lịch sự, hay luân lý, hay Luật Tự Nhiên. Thứ hai, thực tế chúng ta đã không làm như thế. Vậy giờ vài người trong số các bạn có lẽ tự hỏi tại sao tôi lại nói về cái kì lạ đó. Dường như đối với các bạn nó là thứ tự nhiên nhất trên đời. Cụ thể, có lẽ bạn nghĩ rằng tôi khá khắt khe với loài người. Sau tất cả, có lẽ bạn nói rằng, cái mà tôi gọi là phá vỡ Quy Luật của Đúng và Sai hay Luật Tự Nhiên, chỉ có nghĩa rằng con người thì không hoàn hảo. Và làm thế nào tôi lại mong muốn họ hoàn hảo được? Đó sẽ là một câu trả lời tốt nếu điều mà tôi đang cố gắng để làm là để khắc phục mức độ lên án vốn dành cho chúng ta, vì chúng ta đã không cư xử theo cái cách mà chúng ta mong muốn người khác cư xử. Nhưng suy cho cùng đó không phải là việc của tôi. Hiện nay tôi không đề cập đến việc lên án; tôi đang cố gắng để tìm cho ra sự thật. Và từ góc nhìn đó, chính ý tưởng về cái không hoàn hảo, về cái không như mong muốn, dẫn tới một số những hệ quả nhất định.

Nếu bạn chọn lấy một thứ như một hòn đá hay một cái cây, thì nó là cái như chính nó và sẽ chẳng có nghĩa lý gì trong việc nói rằng nó nên là một cái khác. Dĩ nhiên, bạn có thể cho rằng một hòn đá ở 'dạng sai' nếu bạn muốn dùng nó cho một hòn non bộ, hay một cái cây là một cái cây xấu bởi vì nó không cho bạn nhiều bóng mát như bạn mong đợi. Nhưng tất cả những điều bạn mà muốn nói là việc hòn đá hay cái cây đó không tình cờ trở nên tiện dụng cho một số mục đích của bản thân bạn. Bạn đừng phàn nàn chúng về điều đó, trừ khi là một trò đùa. Thật ra bạn biết rằng, với thời tiết và thổ nhưỡng như vậy, cái cây không thể nên khác được. Việc chúng ta, từ quan điểm của chính mình, gọi một cái cây là 'xấu' thì cũng đang tuân theo các quy luật tự nhiên của chính nó như thể việc gọi một cái cây là 'tốt'.

Giờ bạn đã thấy điều gì kéo theo không? Điều nó kéo theo là cái mà chúng ta thường gọi là những quy luật tự nhiên - ví dụ như cách mà thời tiết ảnh hưởng trên cái cây - thì có lẽ không thật sự là các quy luật theo đúng nghĩa, nhưng chỉ là một kiểu nói mà thôi. Khi bạn nói rằng một hòn đá rơi xuống luôn tuân theo luật hấp dẫn, thì phải chăng điều đó hoàn toàn giống như nói rằng quy luật chỉ có nghĩa là 'các hòn đá luôn làm điều gì đó'? Bạn thật sự không nghĩ rằng khi một hòn đá được thả ra, nó chợt nhớ rằng nó phải tuân lệnh để rơi xuống đất. Bạn chỉ có ý rằng, trên thực tế, hòn đá rơi xuống. Nói cách khác, bạn không thể chắc rằng có cái gì đó vượt khỏi bản thân những sự kiện, một quy luật nào đó về cái phải xảy ra, mà nó tách biệt với cái xảy ra. Các quy luật tự nhiên, như được áp dụng cho những hòn đá hay những cái cây, có lẽ

chỉ có nghĩa là 'cái mà Tự Nhiên làm trên thực tế'. Nhưng nếu bạn trở lại với Quy Luật về Bản Chất Con Người, Quy Luật về Cách Hành Xử Đúng Đắn, thì nó là một vấn đề khác. Cái quy luật đó hầu như không có nghĩa là 'cái mà con người làm trên thực tế'; vì như tôi đã đề cập trước đó, nhiều người đã không hề tuân theo quy luật này, và cũng không ai hoàn toàn tuân thủ nó. Định luật hấp dẫn nói cho chúng ta biết về điều mà những hòn đá hướng đến nếu bạn bỏ chúng xuống; còn Quy Luật về Bản Chất Con Người nói cho bạn biết về điều mà con người nên làm và không nên làm. Nói cách khác, khi bạn đang đề cập đến con người, thì cái gì khác sẽ đến vượt lên trên và vượt ra ngoài những sự kiện hiện tại. Bạn có những sự kiện (cách mà con người cư xử) và bạn cũng có cái gì khác (cách mà họ phải cư xử). Trong phần còn lại của vũ trụ, không cần cái gì khác ngoại trừ những sự kiện. Các hạt điện tử và phân tử vận hành[25] theo một cách nào đó, và mang đến những kết quả nào đó, và đó là toàn bộ câu chuyện[26]. Nhưng con người cũng cư xử theo một cách nào đó, và đó không phải là toàn bộ câu chuyện, vì lúc nào cũng vậy, bạn biết rằng con người cần phải cư xử khác đi.

Vấn đề đến đây trở nên đặc biệt đến nỗi nó được thúc đẩy cho việc cố gắng giải thích đến nơi đến chốn. Lấy ví dụ, chúng ta có thể cố gắng làm rõ rằng khi bạn nói một người không được hành động như anh ta đang làm, thì bạn chỉ có ý giống với việc khi bạn nói rằng một hòn đá bị sai dạng; cụ thể hơn, cái mà anh ta đang làm tình cờ trở nên phiền toái đối với bạn. Nhưng điều đó đơn giản là không đúng. Một người giành lấy cái ghế góc trên chuyến xe lửa bởi vì anh ta đến đó trước nhất, và một người lẻn nhanh vào đó trong khi tôi quay lưng lại và bỏ cái túi của tôi ra, thì cả hai phiền toái như nhau. Nhưng tôi than phiền người thứ hai chứ không phải người thứ nhất. Tôi không tức giận - trừ trong giây lát trước khi tôi lấy lại nhận thức - với một người đẩy tôi ngã cách tình cờ; tôi tức giận với một người cố gắng đẩy tôi ngã dù không thành công. Vậy mà người đầu làm tôi đau còn người thứ hai thì không. Đôi khi cách hành xử mà tôi gọi là tệ hại thì không phiền toái đối với tôi chút nào, mà còn ngược lại. Trong chiến tranh, mỗi bên có thể tìm thấy một kẻ phản bội hữu dụng từ phía đối phương. Nhưng dù cho họ sử dụng và trả công cho hắn, họ vẫn xem anh ta như một kẻ sâu bọ. Vậy nên bạn không thể nói rằng cái mà chúng ta gọi là cách hành xử đúng đắn nơi người khác thì đơn giản là cách hành xử tình cờ hữu dụng cho ta. Còn đối với cách hành xử đúng đắn nơi chúng ta, theo ý tôi thì khá rõ ràng rằng đó không có nghĩa là cách hành xử có lợi. Nó có nghĩa là những cái giống như việc hài lòng với 30 shillings[27] trong khi bạn có thể có tới 3 pounds, làm bài vở cách trung thực trong khi thật dễ để gian lận, rời bỏ một cô gái trong khi bạn muốn ân ái với cô ta, ở lại một nơi nguy hiểm trong khi bạn có thể đi nơi khác an toàn hơn, giữ lời hứa

---

[25] Tác giả chơi chữ khi áp dụng chữ "*behave*" với hai tầng nghĩa: vận hành (đối với vật) và cư xử (đối với người). (ND)

[26] Tôi không nghĩa rằng nó là toàn bộ câu chuyện, như bạn sẽ thấy sau. Tôi cho rằng, theo như lý luận cho tới bây giờ, nó có lẽ là như vậy. (TG)

[27] Một đơn vị tiền tệ cũ của nước Anh với tỷ lệ quy đổi: 20 shilling = 1 bảng Anh (1 pound). (ND)

trong khi không ai buộc bạn phải giữ, và nói sự thật dù khi đó nó làm bạn trông như một tên ngốc.

Vài người nói rằng dù cách cư xử thích hợp không có nghĩa là có lợi cho một số người vào những lúc nào đó, nhưng nó có nghĩa là cái có lợi cho con người xét như tổng thể; và do đó chẳng có gì là huyền bí về nó cả. Con người, xét cho cùng, có ít nhiều lương tri, họ thấy rằng bạn không thể có bất kỳ một sự an toàn hay hạnh phúc thật sự trừ khi ở trong một cộng đoàn xã hội nơi mỗi người chơi đẹp, và vì họ nhận thấy điều đó nên họ cố gắng cư xử cách đúng đắn. Vậy giờ đây, tất nhiên, điều hoàn toàn đúng đắn là an toàn và hạnh phúc chỉ có thể đến từ những cá nhân, các tầng lớp, và các quốc gia có lòng chân thật, công bằng và tử tế với nhau. Đó là một trong những chân lý quan trọng nhất trên thế giới. Nhưng để lý giải về việc tại sao chúng ta lại cảm thấy như thể việc chúng ta bàn về Cái Đúng và Cái Sai vẫn còn là điều khó hiểu. Nếu chúng ta hỏi, "Tại sao tôi phải trở nên vị tha?", và bạn trả lời rằng, "Vì nó tốt cho xã hội," chúng ta có thể hỏi tiếp, "Tại sao chúng ta lại quan tâm về việc cái gì là tốt cho xã hội trừ khi nó tình cờ có lợi cho cá nhân tôi?", và khi đó bạn sẽ phải trả lời rằng, "Vì bạn phải trở nên vị tha." - câu trả lời dường như đem chúng ta trở về nơi chúng ta đã bắt đầu. Cái bạn đang nói là đúng, nhưng bạn không thể đi xa hơn. Nếu ai đó hỏi mục đích của việc chơi bóng là gì, thì sẽ chẳng đúng lắm khi nói rằng 'để ghi nhiều bàn thắng', vì cố gắng ghi nhiều bàn thắng là bản thân trò chơi đó, chứ không phải là lý do cho trò chơi đó, và thật ra bạn chỉ nên nói rằng bóng đá là bóng đá - cái đó đúng, nhưng không đáng nói. Cũng theo cách đó, nếu một người hỏi rằng cái gì là mục đích của việc cư xử cách đúng đắn, thì thật không tốt khi đáp lại rằng, 'để làm lợi cho xã hội', vì cố gắng làm lợi cho xã hội, nói theo cách khác là trở nên vị tha (vì 'xã hội' sau cùng chỉ có nghĩa là 'những người khác'), là một trong số những thứ thuộc về cách cư xử đúng đắn; tất cả những điều bạn thật sự đang nói là cách cư xử đúng đắn là cách cư xử đúng đắn. Bạn lẽ ra đã nói đủ nhiều nếu bạn dừng lại ở lời phát biểu, 'Con người phải nên vị tha'.

Và đó là nơi tôi dừng lại. Con người phải nên vị tha, phải nên công bằng. Không phải con người thì có lòng vị tha, không phải con người muốn trở nên vị tha, nhưng họ phải nên như vậy. Luật Luân Lý, hay Quy Luật về Bản Chất Con Người, không đơn giản là một thực tế về cách hành xử của con người theo cái cách giống như Định Luật Hấp Dẫn, hay có thể, đơn giản là một thực tế về cách thế mà các vật nặng vận hành. Nói cách khác, nó không phải là một mong muốn đơn thuần, vì chúng ta không thể giữ sạch quan niệm đó, và hầu hết những thứ mà chúng ta nói hay nghĩ về con người sẽ bị giản lược đến vô nghĩa nếu chúng ta làm vậy. Và nó không đơn giản là một lời phát biểu về cái cách mà chúng ta muốn con người cư xử ra sao để có lợi cho bản thân chúng ta; còn đối với cách hành xử mà chúng ta gọi là tồi tệ hay bất công thì không hoàn toàn giống như kiểu hành xử mà chúng ta cho là bất lợi, mà có khi nó còn ngược lại. Do đó, Quy Tắc về Đúng và Sai này, hay Quy Luật về Bản

Chất Con Người, hay bất cứ cách nào mà bạn gọi nó, cách nào đó phải là một thứ có thật - một thứ thật sự có sẵn, không phải được làm ra bởi chính chúng ta. Và dù nó không phải là một thực tế theo nghĩa thông thường, giống như cách hành xử hiện thời của chúng ta là một thực tế. Dường như chúng ta sẽ phải thừa nhận rằng có nhiều hơn một kiểu thực tại; rằng, trong trường hợp đặc biệt này, có cái gì đó cao hơn và vượt ngoài những sự kiện thông thường về các hành xử của con người, và cái đó hoàn toàn có thật - một quy luật thật mà không ai trong chúng ta làm ra, nhưng chúng ta nhận thấy nó đang thôi thúc chúng ta.

4
CÁI NẰM PHÍA SAU QUY LUẬT

Chúng ta hãy tổng kết cái mà chúng đạt được đến giờ. Trong trường hợp của những hòn đá và cái cây và những thứ khác kiểu như vậy, cái chúng ta gọi là Các Quy Luật Tự Nhiên có thể không phải là gì cả ngoại trừ một cách nói. Khi bạn nói rằng tự nhiên bị kiểm soát bởi những quy luật nào đó, điều đó có lẽ chỉ mang ý nghĩa rằng, trên thực tế tự nhiên vận hành theo một cách nào đó. Cái gọi là những quy luật có lẽ không là một thứ gì đó có thật - một cái gì đó ở trên và vượt ngoài những sự kiện thực tiễn mà chúng ta quan sát được. Nhưng trong trường hợp về con người, chúng ta đã thấy rằng việc đó không phải vậy. Quy Luật về Bản Chất Con Người, hay về Cái Đúng và Sai, phải là một thứ gì đó cao hơn và vượt ngoài những sự kiện thực tiễn về cách cư xử của con người. Trong trường hợp này, bên cạnh những sự kiện thực tiễn, bạn có một cái gì đó khác hẳn - một quy luật thật sự mà chúng ta đã không phát minh ra và chúng ta biết rằng chúng ta phải tuân thủ nó.

Bây giờ tôi muốn xem xét sự việc này mách bảo chúng ta điều gì về vũ trụ mà chúng ta đang sống. Từ lúc con người có khả năng suy tư thì con người đã luôn tự hỏi rằng cái vũ trụ này thật sự là gì và nó đã hình thành ra sao. Và, một cách rất sơ lược, có hai quan điểm được hình thành. Thứ nhất, có cái được gọi là quan điểm duy vật. Những người theo quan điểm ấy nghĩ rằng vật chất và không gian chỉ tình cờ hiện hữu, và đã luôn hiện hữu, không ai biết tại sao; và cái vật chất vốn vận hành theo những cách thức cố định nào đó đã ngẫu nhiên, do một phần may mắn, sản sinh ra các tạo vật giống như chúng ta, những tạo vật có khả năng suy nghĩ. Bằng sự ngẫu nhiên với tỉ lệ một phần ngàn, thứ gì đó đã va vào mặt trời của chúng ta và khiến nó cho ra nhiều hành tinh; và cũng bởi sự ngẫu nhiên với tỉ lệ một phần ngàn khác, các nguyên tố hoá học cần thiết cho sự sống, cùng với nhiệt độ thích hợp, đã xuất hiện trên một trong số những hành tinh đó, và thế là một số vật thể trên trái đất này đã bắt đầu có sự sống; và sau đó, bằng một chuỗi dài những sự ngẫu nhiên, các tạo vật sống đã phát triển thành những thứ giống như chúng ta. Quan điểm còn lại là quan điểm tôn giáo[28]. Theo đó, cái ở đằng sau vũ trụ thì giống với một trí tuệ hơn bất cứ một thứ gì khác mà chúng ta biết. Điều đó để nói rằng, cái đó có nhận thức, và có những mục đích, và có sở thích riêng. Và dự trên quan điểm này, cái đó đã làm nên vũ trụ, phần nào đó vì những mục đích mà chúng ta không biết, nhưng dù sao đi nữa, phần nào đó để sản sinh ra các tạo vật giống như bản thân mình - tôi có ý là, giống như bản thân mình về phạm vi có trí tuệ. Xin đừng nghĩ rằng một trong những quan điểm này đã được gìn giữ trong một thời gian dài từ trước và quan điểm còn lại đã dần dần chiếm chỗ. Bất cứ đâu có con người biết suy tư thì cả hai quan điểm trên lại xảy đến. Và

[28] Xem ghi chú ở cuối chương này. (TG)

cũng nên lưu ý điều này. Bản không thể khám phá ra quan điểm nào là đúng bằng khoa học theo nghĩa thông thường. Khoa học làm việc dựa trên các thí nghiệm. Nó theo dõi cách các vật vận hành ra sao. Mỗi phát biểu khoa học suy cho cùng, dù nó trông có vẻ phức tạp ra sao, thật sự có nghĩa là cái gì đó như kiểu, 'Tôi đã hướng kính viễn vọng vào một vùng trời nào đó lúc 2.20 sáng vào ngày 15 tháng Giêng và đã nhìn thấy cái này cái kia,' hay 'Tôi đã đặt một ít chất liệu này vào trong một cái lọ và đun nóng nó đến một nhiệt độ nào đó và nó đã xảy ra thế này thế kia.' Đừng nghĩ rằng tôi đang nói bất cứ cái gì chống lại khoa học: Tôi chỉ đang nói về công việc của nó là gì mà thôi. Và một người càng có tính khoa học nhiều, thì (tôi tin) anh ta càng đồng ý với tôi rằng đó là công việc của khoa học - và nó cũng là một việc rất ích lợi và cần thiết. Nhưng tại sao cái nào cuối cùng cũng phải đi đến đó, và liệu rằng có cái gì đó đằng sau những thứ mà khoa học quan sát được - một thứ gì đó thuộc về một dạng khác - điều này không phải là một vấn đề khoa học. Nếu có "Cái Ở Đằng Sau", thì hoặc là nó sẽ phải hoàn toàn không để lại gì để con người biết được hay nó sẽ phải tự làm cho con người biết về nó theo một cách nào đó. Lời phát biểu rằng có cái nào đó như vậy, và lời phát biểu rằng không có cái nào như vậy, thì không cái nào trong hai lời phát biểu đó mà khoa học có thể làm được. Và những nhà khoa học thực thụ không thường làm nên những phát biểu đó. Thường thì các nhà báo hay các tiểu thuyết gia tên tuổi đã lấy chút ít những điều lạ thường và chút ít đúc kết của khoa học còn non nớt từ sách giáo khoa mới theo đuổi những phát biểu như vậy. Xét cho cùng, nó thật sự là một vấn đề thuộc về nhận thức thông thường. Giả sử khoa học đã nên hoàn chỉnh để nó biết được hết từng cái riêng lẽ trong toàn thể vũ trụ. Nhưng phải chẳng những câu hỏi chưa được sáng tỏ, 'Tại sao lại có vũ trụ?', 'Tại sao nó lại biến chuyển như vậy?', 'Nó có ý nghĩa gì chăng?', vẫn còn nguyên đó sao?

Vậy là tình thế sẽ khá tuyệt vọng nếu không có điều này. Có một thứ, và chỉ một, trong toàn vũ trụ mà chúng ta có thể biết nhiều hơn điều mà chúng ta có thể học được từ quan sát bên ngoài. Thứ duy nhất đó là Con Người. Chúng ta không đơn thuần quan sát được con người, chúng ta *là* con người. Trong trường hợp này, có thể nói rằng, chúng ta có thông tin bên trong; chúng ta ở trong tầm hiểu biết. Và vì thế, chúng ta biết rằng con người nhận thấy chính mình đang chịu tác động một quy luật đạo đức mà họ không làm ra, và không thể bỏ qua nó dù khi họ cố gắng đi nữa, và họ biết rằng họ phải tuân thủ nó. Hãy lưu ý điểm sau đây. Bất cứ ai nghiên cứu Con Người từ bên ngoài như chúng ta nghiên cứu điện hay bắp cải, không biết ngôn ngữ của chúng ta và dĩ nhiên không có khả năng lấy được bất kỳ thông tin bên trong nào từ chúng ta, nhưng chỉ quan sát đơn thuần cái chúng ta đã làm, sẽ không bao giờ có được bằng chứng nhỏ nhất về việc chúng ta có được quy luật luân lý này. Làm sao người đó có thể được chứ? vì sự quan sát của anh ta chỉ cho thấy cái chúng ta đã làm, trong khi luật luân lý là về cái mà chúng ta phải làm. Cũng theo cách đó, nếu có cái gì đó ở trên và vượt ngoài những thực tại được quan sát như trong trường hợp của

những hòn đá và thời tiết, thì chúng ta, bằng sự nghiên cứu từ bên ngoài, có thể không bao giờ hy vọng để khám phá ra nó được.

Như vậy, tình hình của vấn đề thì giống với điều này. Chúng ta muốn biết liệu rằng vũ trụ đơn giản là ngẫu nhiên trở nên cái như vậy mà chẳng có nguyên do nào hay liệu rằng có một sức mạnh ở đằng sau nó để làm nên nó như vậy. Vì lẽ rằng quyền năng đó, nếu nó thực hữu, sẽ chẳng phải là một trong số những sự kiện có thể quan sát được nhưng là một thực tại làm nên những sự kiện đó, nên không có sự quan sát đơn thuần nào về các sự kiện có thể nhận thấy nó. Chỉ có một trường hợp mà trong đó chúng ta có thể biết được liệu rằng có cái gì hơn thế không, đó là trường hợp của riêng chúng ta. Và trong trường hợp đó chúng ta thấy có. Hoặc là xem xét nó theo chiều ngược lại. Nếu đã có một sức mạnh điều khiển bên ngoài vũ trụ, thì nó không thể tự tỏ mình cho chúng ta như là một trong số những sự kiện bên trong vũ trụ được - không hơn việc kiến trúc sư của một ngôi nhà có thể thật sự trở thành một bức tường hay cầu thang hay lò sưởi trong ngôi nhà đó được. Cách thức duy nhất mà chúng ta có thể mong đợi nó tỏ mình hẳn là bên trong chính chúng ta như một sự tác động hay một mệnh lệnh cố gắng làm cho chúng ta cử xử theo một cách thức nhất định. Và đó chính là cái mà chúng ta có thể tìm thấy bên trong bản thân chúng ta. Hẳn là điều đó phải khơi lên những mối nghi ngờ của chúng ta chứ? Trong trường hợp duy nhất nơi mà chúng ta có thể nhận được một câu trả lời, câu trả lời đó hoá ra là Có; và trong những trường hợp khác, nơi mà bạn không nhận được câu trả lời, bạn biết tại sao mình lại không có. Giả sử ai đó hỏi tôi rằng, lúc tôi thấy một người trong trang phục xanh đi dọc con phố bỏ các phong bì chứa một vài tờ giấy vào từng nhà, tại sao tôi lại cho rằng chúng chứa những lá thư? Thì tôi nên trả lời rằng, 'Bởi vì bất cứ lúc nào người ấy bỏ lại một phong bì chứa một vài tờ giấy cho tôi, thì tôi nhận thấy rằng nó chứa đựng một lá thư.' Và nếu như sau đó anh ta phản đối rằng - 'Nhưng bạn chưa bao giờ thấy được tất cả những lá thư mà bạn nghĩ là mọi người nhận được.' Tôi nên trả lời rằng, 'Dĩ nhiên là không, và tôi không nên mong muốn như thế, bởi vì chúng không được gởi cho tôi. Tôi đang mô tả những phong bì mà tôi không được phép của ai đó để mở nó ra.' Nó cũng giống như vấn đề đang bàn. Phong bì duy nhất mà tôi được phép mở ra là Con Người. Khi tôi mở nó, đặc biệt khi tôi mở con người riêng mà tôi gọi là Chính Mình, tôi nhận thấy rằng tôi không tồn tại một mình, rằng tôi chịu sự chi phối của một quy luật, rằng ai đó hay cái gì đó muốn tôi cư xử theo một cách nhất định. Dĩ nhiên, tôi không nghĩ rằng nếu tôi có thể đi vào bên trong một hòn đá hay một cái cây thì tôi lại tìm được thứ giống hệt như vậy được, cũng như tôi không nghĩ rằng những người khác trên phố cũng nhận được những lá thư giống như tôi. Tôi nên mong chờ để thấy rằng, ví dụ, hòn đá phải tuân theo định luật hấp dẫn - trong khi người gởi những lá thư đơn thuần bảo tôi tuân theo quy luật về bản chất con người của mình, thì người đó khiến cho hòn đá tuân theo những quy luật về bản chất đá của nó. Nhưng tôi nên mong chờ để thấy rằng đã có, có thể nói,

một người gởi những lá thư trong cả hai trường hợp, một Quyền Năng phía sau các sự kiện, một Người Chỉ Đạo, một Người Hướng Dẫn.

Đừng nghĩ rằng tôi đang đi quá nhanh. Tôi còn chưa quá một trăm dặm trong thần học về Thiên Chúa của Kitô giáo. Tất cả những điều mà tôi có được là Một Cái Gì Đó đang điều hành vũ trụ, xuất hiện trong tôi như một quy luật thúc giục tôi làm điều phải lẽ và làm cho tôi cảm thấy có trách nhiệm và khó chịu khi tôi làm điều sai trái. Tôi nghĩ chúng ta phải giả định nó giống một trí tuệ hơn bất cứ thứ gì khác mà chúng ta biết - bởi vì sau tất cả thứ còn lại duy nhất mà chúng ta biết là vật chất và chúng ta khó mà tưởng tượng ra được việc một mẫu vật lại cung cấp những sự chỉ dẫn. Nhưng, dĩ nhiên, nó không cần thiết phải thật giống một trí tuệ, thậm chí ít giống một cá nhân. Ở chương sau chúng ta sẽ xem chúng ta có thể tìm hiểu được thứ gì đó hơn về nó. Nhưng có một lời cảnh báo. Đã có nhiều lời phủ dụ nói về Thiên Chúa từ một trăm năm trước. Đó không phải là cái mà tôi đang mang đến. Bạn có thể bỏ tất cả những điều đó ra ngoài.

GHI CHÚ: Để giữ cho phần này đủ ngắn khi nó được lên sóng, tôi đã chỉ đề cập đến quan điểm của nhà Duy vật và quan điểm Tôn giáo. Nhưng để cho hoàn thiện tôi phải đề cập đến quan điểm chính giữa gọi là triết học Đà Sống, Tiến Hoá Sáng Tạo[29], hay Tiến Hoá Đột Xuất[30]. Biểu hiện sắc sảo nhất của quan điểm này đến từ công trình của Bernard Shaw[31], nhưng những công trình sâu rộng nhất thì đến từ Bergson. Những người ủng hộ quan điểm này cho rằng những sự biến đổi nhỏ, mà từ đó sự sống trên hành tinh này 'đã tiến hoá' từ những hình thái nhỏ nhất đến Con người, vốn không phải do ngẫu nhiên nhưng do việc 'nổ lực' hay 'chủ ý' của một Đà Sống. Khi người ta nói điều đó, chúng ta phải hỏi họ liệu rằng Đà Sống mà họ nói tới có một trí tuệ nào hay không. Nếu có, thì 'một trí tuệ đem lại sự sống và dẫn nó tới sự toàn hảo' thật sự là một Thiên Chúa, và quan điểm của họ thì cũng giống với quan điểm Tôn giáo. Nếu họ không có ý đó, thì ý của họ muốn là gì khi nói rằng thứ gì đó không có trí tuệ mà lại 'nổ lực' hay có 'chủ ý'? Đối với tôi dường như điều này là mối nguy cho quan điểm của họ. Một lý do tại sao nhiều người nhận thấy thuyết Tiến hoá Sáng tạo là hấp dẫn là vì nó mang lại cho người ta nhiều sự thoải mái về mặt cảm tính trong việc tin vào Thiên Chúa mà không kèm theo những hệ quả kém phần khó chịu. Khi bạn đang cảm thấy khoẻ khắn và mặt trời thì đang chiếu sáng và bạn không muốn tin rằng toàn thể vũ trụ chỉ là một điệu nhảy hoá học đơn thuần của các nguyên tử, thì thật là thú vị cho việc nghĩ đến cái Sức Mạnh huyền bí vĩ đại đang lăn mình

[29] *Life - Force (Đà Sống,* tên gốc: *Élan Vital)* và *Creative Evolution (Tiến hoá Sáng tạo)* là hai thuật ngữ được đặt ra bởi triết gia người Pháp *Henri-Louis Bergson* (1859 - 1941) trong cuốn Creative Evolution (Tiến hoá Sáng tạo) năm 1907. (ND)

[30] *Emergent Evolution (Tiến hoá Đột xuất)* là thuật ngữ được đặt ra bởi nhà tâm lý và tập tính học người Anh *Conwy Lloyd Morgan* (1852 - 1936) trong cuốn sách cùng tên năm 1923. (ND)

[31] Bernard Shaw (1856 - 1950) là một nhà viết kịch, nhà phê bình, nhà chính trị và nhà hoạt động chính trị người Ireland. (ND)

qua hàng thế kỷ và mang lấy bạn trên đỉnh của nó. Nếu, nói cách khác, bạn muốn làm điều gì đó không được ngay chính cho lắm, thì Đà Sống, vốn chỉ là một Sức Mạnh đui mù, chẳng có đạo đức và trí tuệ, sẽ không bao giờ cản trở bạn giống như Thiên Chúa hay quấy rầy mà chúng ta đã học được khi chúng ta là những đứa trẻ. Đà Sống là một dạng Thiên Chúa đã được thuần hoá. Bạn có thể bật mở nó lên khi bạn muốn, nhưng nó sẽ buồn phiền gì bạn. Có tất cả những vui thú của tôn giáo mà không phải chi trả gì cả. Phải chăng Đà Sống là thành tựu vĩ đại nhất của sự mơ tưởng mà thế giới đã từng biết đến?

5
CHÚNG TA CÓ LÝ DO ĐỂ BĂN KHOĂN

Tôi đã kết thúc chương trước với ý tưởng rằng trong Luật Luân Lý ai đó hay cái gì đó từ bên ngoài vũ trụ vật chất đã thật sự nắm bắt được chúng ta. Và tôi mong khi chúng ta đã đạt đến điểm đó một số bạn sẽ cảm thấy có một sự khó chịu nào đó. Bạn thậm chí nghĩ rằng tôi đã lừa bạn - rằng tôi đã đang bao bọc cẩn thận để trông có vẻ triết lý cái mà hoá ra không gì hơn là 'gọng kìm tôn giáo'. Có lẽ bạn đã cảm thấy rằng bạn sẵn sàng để lắng nghe tôi miễn là tôi có điều gì mới mẻ để nói; nhưng nếu nó hoá ra chỉ là thứ tôn giáo, vậy thì, thế giới đã thử bàn về nó rồi và bạn chẳng thể quay ngược đồng hồ[32]. Nếu có ai đó đang cảm thấy như thế thì tôi muốn nói ba điều với người đó.

Thứ nhất, về việc quay ngược đồng hồ. Bạn có nghĩ tôi đang đùa nếu tôi nói rằng bạn có thể quay ngược đồng hồ, và nếu đồng hồ chạy sai thì làm việc đó thường chẳng phải là một điều rất có ý nghĩa sao? Nhưng tốt hơn là tôi nên tránh xa toàn bộ những ý tưởng về cái đồng hồ đó. Chúng ta đều muốn sự tiến bộ. Nhưng sự tiến bộ có nghĩa là đến gần hơn nơi mà chúng ta muốn tới. Và nếu chúng ta đã rẽ sai hướng, thì đi về phía trước sẽ chẳng đưa chúng ta đến nơi gần hơn. Nếu bạn đang sai đường, sự tiến bộ có nghĩa là làm một cú quay đầu và đi trở lại con đường đúng; và trong trường hợp đó người quay đầu lại sớm nhất là người tiến bộ nhất. Chúng ta đã biết điều đó khi làm toán số học. Khi tôi đã bắt đầu cộng sai, thì việc tôi thừa nhận điều đó càng sớm và trở về và bắt đầu lại càng sớm, thì tôi sẽ tiến bộ càng nhanh. Sẽ chẳng có gì tiến bộ trong việc trở nên cứng đầu và từ chối thừa nhận một sai lầm. Và tôi nghĩ rằng nếu bạn nhìn vào tình trạng hiện tại của thế giới, thì khá rõ ràng rằng nhân loại đang mắc phải một số sai lầm to lớn. Chúng ta đang sai đường. Và nếu nó là vậy, chúng ta phải trở lại. Trở lại là cách nhanh nhất để tiến lên.

Tiếp đến, thứ hai, điều đó vẫn chưa chính xác trở thành một 'gọng kìm tôn giáo'. Chúng ta vẫn chưa đi đủ xa đến Thiên Chúa của bất kỳ tôn giáo hiện hành nào, vì thế vẫn còn kém xa Thiên Chúa của một tôn giáo đặc biệt mà chúng ta gọi là Kitô giáo. Chúng ta chỉ đi đủ xa đến một Ai Đó của Một Cái Gì Đó phía sau Luật Luân Lý. Chúng ta đang không lấy bất kỳ điều gì từ Kinh Thánh hay từ các Giáo Hội, chúng ta chỉ đang cố thấy điều mà chúng ta có thể khám phá được về cái Người Nào Đó này bằng nỗ lực của riêng mình. Và tôi muốn làm rõ rằng cái mà chúng ta khám phá bằng nỗ lực của riêng mình là cái mang đến cho chúng ta một cú sốc. Chúng ta có hai mảnh chứng cứ về Người Nào Đó. Một là vũ trụ mà Ai Đó đã làm nên. Nếu chúng ta dùng nó như đầu mối duy nhất của chúng ta, thì tôi nghĩ rằng chúng ta lẽ ra phải kết luận rằng Ai Đó là một nghệ sĩ vĩ đại (vì vũ trụ là một nơi rất đẹp), đồng thời

[32] Nguyên văn "*put the clock back*" (quay ngược đồng hồ) là thành ngữ ám chỉ việc quay lại thời kỳ đã qua, giống như ngược dòng lịch sử.

Ai Đó cũng khá nhẫn tâm và không thân thiện với con người (vì vũ trụ là một nơi rất nguy hiểm và đáng sợ). Mảnh chứng cứ còn lại là Luật Luân Lý mà Ai Đó đã đặt vào trong tâm trí của chúng ta. Và đây là một mảnh chứng cứ tốt hơn cái còn lại, bởi vì nó là thông tin bên trong. Bạn khám phá được nhiều về Thiên Chúa từ Luật Luân Lý hơn từ vũ trụ nói chung, như thể bạn khám phá nhiều về một người qua việc lắng nghe cuộc nói chuyện của anh ta hơn qua việc nhìn xem ngôi nhà mà anh ta đã xây. Vậy từ mảnh chứng chứ thứ hai này chúng ta kết luận rằng cái Tồn Tại phía sau vũ trụ cực kỳ quan tâm đến hành vi đúng đắn - lối chơi đẹp, sự rộng lượng, can đảm, tin tưởng, trung thực và đáng tin cậy. Theo nghĩa đó chúng ta nên đồng ý với sự miêu tả được đưa ra bởi Kitô giáo và một số tôn giáo khác, rằng Thiên Chúa là 'tốt'. Nhưng đừng để chúng ta đi xa hơn chỗ này. Luật Luân Lý không đem đến cho chúng ta bất kỳ nền tảng nào để suy nghĩ rằng Thiên Chúa là 'tốt' theo nghĩa bao dung, hay dịu dàng, hay dễ cảm thông. Không có gì là bao dung đối với Luật Luân Lý. Nó vô cùng cứng rắn. Nó bảo bạn làm điều ngay thẳng và nó dường như không quan tâm đến nỗi đau, sự nguy hiểm, hay khó nhọc để làm điều đó ra sao. Nếu Thiên Chúa giống Luật Luân Lý, thì Ngài chẳng hề dịu dàng chút nào. Thật vô ích ở phạm vi này khi bạn cho rằng một Thiên Chúa 'tốt' là một Thiên Chúa có thể tha thứ. Bạn đang đi quá nhanh rồi đấy. Chỉ có một Nhân Vị mới có thể tha thứ. Và chúng ta vẫn chưa đi xa đến chỗ một Thiên Chúa nhân vị - chỉ xa đến chỗ một quyền năng, phía sau Luật Luân Lý, và giống với một trí tuệ hơn bất cứ thứ gì khác. Nhưng nó có lẽ không thật giống với một nhân vị. Nếu nó là một trí tuệ thuần phi nhân vị, thì có lẽ là vô nghĩa trong việc đòi hỏi nó chiếu cố hay không trừng phạt bạn, cũng giống như vô nghĩa trong việc đòi hỏi bảng cửu chương không trừng phạt bạn khi bạn làm tính cộng sai. Bạn buộc lòng phải nhận câu trả lời sai lầm. Và nó cũng vô ích khi nói rằng nếu có một Thiên Chúa thuộc dạng đó - một sự tốt đẹp hoàn toàn phi nhân vị - thì bạn sẽ không thích Ngài và chẳng cần quan tâm đến Ngài. Rắc rối ở chỗ là một phần trong bạn đứng về phía Ngài và thật sự đồng ý với Ngài trong việc lên án sự tham lam, thủ đoạn và bốc lột của con người. Có lẽ bạn cần Ngài cho bạn một ngoại lệ trong trường hợp của chính mình, để không trừng phạt bạn lần này; nhưng sâu thẳm trong bạn biết rằng nếu không có cái quyền năng phía sau thế giới này không thật sự và không thẳng thừng chê ghét kiểu hành xử đó, thì Ngài không thể nào là tốt được. Mặt khác, chúng ta biết rằng nếu có tồn tại một cái hoàn toàn tốt lành thì nó hẳn phải ghét bỏ hầu hết những gì mà chúng ta làm. Đó là cái tình thế khó khăn đáng sợ mà chúng ta đang dính vào. Nếu vũ trụ không được kiểm soát bởi một cái tốt toàn diện, thì tất cả những nổ lực của chúng ta chỉ là vô vọng. Nhưng nếu nó có thật, thì chúng ta đang biến chính bản thân mình thành kẻ thù với cái tốt đẹp đó mỗi ngày, và cũng không làm được điều gì đó tốt hơn dù chỉ một chút vào ngày mai, và vậy nên tình thế của chúng ta cũng lại là vô vọng. Chúng ta không thể làm gì được mà thiếu nó, và chúng ta cũng không thể làm gì được khi có nó. Thiên Chúa là nguồn an ủi duy nhất, Ngài cũng là nỗi sợ tột

đỉnh: thứ mà chúng ta hầu như cần đến và cũng là thứ mà hầu như chúng ta muốn lẫn tránh. Người là một đồng minh khả dĩ duy nhất của chúng ta, và chúng ta cũng đã biến chính mình thành thù địch của Ngài. Một số người nói như thể việc bắt gặp được cái nhìn chăm chú của sự tốt lành toàn diện hẳn sẽ vui thú lắm. Họ cần nghĩ lại. Họ vẫn còn đang đùa cợt với tôn giáo. Cái tốt lành là cả sự an toàn to lớn và cả mối nguy hiểm lớn lao - tuỳ theo cách mà bạn phản ứng lại nó. Và chúng ta đã phản ứng lại theo cái cách sai lầm.

Bây giờ là điểm thứ ba của tôi. Khi tôi lựa chọn đến với chủ đề thật sự của mình theo đường vòng, tôi không cố gắng trêu chọc bạn bất cứ kiểu gì đâu. Tôi có một lý do khác. Lý do của tôi là Kitô giáo vốn không đơn giản dễ hiểu cho tới khi nào bạn đối mặt với một dạng sự kiện mà tôi đã mô tả. Kitô giáo bảo con người sám hối và hứa với họ sự tha thứ. Vì thế chẳng có gì (như tôi biết) để nói đối với những người không biết rằng họ đã chẳng làm bất cứ điều gì để phải sám hối và với những người không cảm thấy rằng họ cần bất kỳ sự tha thứ nào. Nó chỉ đến sau khi bạn nhận ra rằng có một Luật Luân Lý thật sự, và có một Quyền Năng phía sau quy luật, và rằng bạn đã phá bỏ luật đó và tự đặt mình vào tình trạng sai lỗi đối với Quyền Năng đó - sau tất cả điều đó, và chẳng thể sớm hơn, Kitô giáo bắt đầu lên tiếng. Khi bạn biết mình có bệnh, thì bạn sẽ nghe theo bác sĩ. Khi bạn đã nhận ra rằng tình thế của mình gần như tuyệt vọng, thì bạn sẽ bắt đầu hiểu cái mà Kitô giáo đang nói đến. Họ cung cấp một sự lý giải về việc làm cách nào chúng ta lại lâm vào tình trạng hiện tại của chính mình với cả việc chê ghét điều thiện lẫn yêu thích nó. Họ cung cấp một sự lý giải về việc làm sao Thiên Chúa lại có thể là trí tuệ phi nhân vị phía sau Luật Luân Lý và bên cạnh đó cũng một Nhân Vị. Họ nói cho bạn biết những đòi hỏi của quy luật này, trong đó bạn và tôi vốn không thể đáp ứng, đã được đáp ứng thay cho chúng ta thế nào, làm cách nào Bản Thân Thiên Chúa lại trở nên một con người để cứu con người khỏi sự lên án của Thiên Chúa. Đó là một câu chuyện lâu đời và nếu bạn muốn tìm hiểu nó thì không có gì nghi ngờ rằng bạn sẽ bàn hỏi với những người có thẩm quyền để nói về nó hơn tôi. Tất cả những gì tôi đang làm là để yêu cầu con người đối mặt với các sự kiện - để hiểu những vấn đề mà Kitô giáo có khả năng trả lời. Và chúng là những sự kiện khủng khiếp. Ước gì tôi có thể nói điều gì đó dễ chịu hơn. Nhưng tôi phải nói rằng cái mà tôi suy nghĩ là thật. Dĩ nhiên, tôi khá đồng ý rằng Kitô giáo là, một cái gì đó thuộc về nguồn an ủi tuyệt vời. Nhưng nó không bắt đầu trong sự an ủi, nó bắt đầu trong sự vô vọng mà tôi đã mô tả, và sẽ là vô ích mà thôi khi cố gắng đạt tới niềm an ủi trên mà trước hết lại không vượt qua sự vô vọng đó. Trong tôn giáo, cũng như trong chiến tranh và mọi thứ khác, sự an ủi là một thứ mà bạn không thể có được qua việc tìm kiếm nó. Nếu bạn tìm kiếm chân lý, thì có thể sau cùng bạn sẽ nhận được sự an ủi: còn nếu bạn tìm kiếm sự an ủi, thì bạn sẽ không có được cả sự an ủi lẫn chân lý - nếu chỉ bắt đầu với những lời tâng bốc và sự mơ tưởng, thì sau cùng, chỉ là tuyệt vọng. Hầu hết chúng ta đã trải qua sự mơ tưởng thời

tiền chiến về nền chính trị quốc tế. Và đây là lúc chúng ta làm điều tương tự với tôn giáo.

QUYỂN HAI

ĐIỀU NHỮNG NGƯỜI KITÔ GIÁO TIN TƯỞNG

1
NHỮNG QUAN ĐIỂM ĐỐI NGHỊCH VỀ THIÊN CHÚA

Tôi đã từng được yêu cầu để nói cho bạn biết về điều mà những người Kitô hữu tin, và tôi dự định bắt đầu bằng việc nói cho bạn một điều mà những người Kitô hữu không cần phải tin. Nếu bạn là một Kitô hữu thì bạn không phải tin rằng tất cả những tôn giáo đơn giản là toàn những sai lầm. Nếu bạn là một người vô thần thì bạn phải tin rằng điểm chính yếu trong mọi tôn giáo về toàn thể thế giới chỉ đơn giản là một sai lầm to lớn. Nếu bạn là một Kitô hữu, thì bạn có tự do để nghĩ rằng tất cả những tôn giáo đó, ngay cả những tôn giáo kỳ lạ nhất, cũng chứa đựng ít nhất vài gợi mở về chân lý. Khi còn là một người vô thần, tôi đã phải cố thuyết phục bản thân mình rằng hầu như cả nhân loại đã luôn sai lầm về vấn đề quan trọng đối với họ nhất; khi tôi trở thành một Kitô hữu thì tôi đã có thể đưa ra một cái nhìn rộng rãi hơn. Nhưng, dĩ nhiên, trở thành một Kitô hữu không có nghĩa là nghĩ rằng nơi mà Kitô giáo khác với các tôn giáo khác, thì Kitô giáo đúng và các tôn giáo còn lại thì sai. Như trong tính toán số học – chỉ có một đáp án đúng cho một phép tính cộng, và những đáp án khác thì sai; nhưng có một số đáp án sai thì gần đúng hơn những đáp án còn lại.

Sự phân chia lớn đầu tiên của nhân loại là thành nhóm đa số, những người tin vào một dạng Thiên Chúa hay các thần, và nhóm thiểu số là những người không tin. Ở điểm này, Kitô giáo xếp vào nhóm đa số - xếp vào nhóm người Rôma và Hy Lạp cổ đại, người mọi rợ, người theo phái Khắc Kỷ, phái Platon, người Ấn Độ giáo, người Hồi giáo hiện đại,… đối lại với những người theo chủ nghĩa duy vật Tây Âu hiện đại.

Bây giờ tôi sẽ tiếp tục với sự phân chia lớn tiếp theo. Những người tin vào Thiên Chúa lại có thể được phân chia dựa theo dạng Thiên Chúa mà họ tin. Có hai ý tưởng rất khác nhau về chủ đề này. Một trong số đó là ý tưởng về việc Thiên Chúa thì vượt ngoài cái thiện và cái ác. Con người chúng ta thì gọi một điều gì đó là tốt và điều còn lại là xấu. Nhưng theo một số người thì đó chỉ đơn thuần là quan điểm của loài người chúng ta. Những người đó cho rằng bạn càng thông thái chừng nào thì bạn càng ít muốn gọi một thứ gì đó là tốt hay là xấu, và bạn càng thấy rõ hơn rằng mọi thứ thì tốt về phương diện này và xấu ở phương diện khác, và không gì có thể phân biệt được. Do đó, những người này nghĩ rằng khi bạn chưa đến gần được quan điểm thiêng liêng thì những sự phân biệt đó đã cùng nhau biến mất. Chúng ta nói ung thư là xấu, người ta nói, bởi vì nó giết người; nhưng lẽ ra bạn cũng phải gọi một ca phẫu thuật thành công là xấu vì nó tiêu diệt ung thư. Nó hoàn toàn tùy thuộc vào quan điểm. Ý tưởng còn lại và đối lập đó là Thiên Chúa thì hoàn toàn 'tốt' và 'công chính', một vị Thiên Chúa lựa chọn phe nhóm, một vị Thiên Chúa yêu mến tình yêu và ghét sự thù ghét, một vị Thiên Chúa muốn chúng ta cư xử theo một cách nhất định chứ

không phải theo một cách khác. Quan điểm thứ nhất – về Thiên Chúa thì vượt ngoài cái thiện và cái ác – được gọi là thuyết Phiếm Thần. Nó được thừa nhận bởi triết gia vĩ đại người Phổ Hegel, và theo như tôi hiểu, bởi cả người Ấn Độ giáo. Quan điểm còn lại được thừa nhận bởi người Do Thái giáo, Hồi giáo và Kitô giáo.

Và với sự khác biệt lớn giữa thuyết Phiếm Thần và ý tưởng của người Kitô giáo về Thiên Chúa, nó thường dẫn tới một sự khác biệt nữa. Những nhà Phiếm Thần thường tin rằng Thiên Chúa, có thể nói, làm sinh động vũ trụ như bạn làm sinh động cơ thể mình vậy: rằng hầu hết vũ trụ là Thiên Chúa, vì vậy nếu nó không tồn tại thì Ngài cũng không tồn tại, và bất cứ thứ gì khác bạn tìm thấy trong vũ trụ chỉ là một bộ phận của Thiên Chúa. Quan niệm của người Kitô giáo thì khá khá biệt. Họ nghĩ rằng Thiên Chúa đã sáng tạo và làm ra vũ trụ, giống như một người làm ra một bức tranh hay soạn ra một giai điệu. Người họa sĩ thì không phải là một bức tranh và anh ta sẽ không chết nếu bức tranh của anh ta bị phá hủy. Có thể bạn nói rằng, "Ngài đã đặt rất nhiều chính mình vào nó", nhưng bạn chỉ có ý là tất cả vẻ đẹp và sự hấp dẫn của bức tranh đã xuất phát từ trong đầu của người họa sĩ. Kỹ năng của người họa sĩ thì không ở trong bức tranh theo cái cách mà nó có mặt trong đầu và đôi tay của người họa sĩ đó. Tôi mong bạn thấy được sự khác nhau ra sao giữa người Phiếm Thần và người Kitô giáo theo cách thức như thế. Nếu bạn không phân biệt nghiêm túc giữa tốt và xấu, thì thật dễ để nói rằng bất cứ thứ gì bạn tìm thấy trong thế giới này đều là một phần của Thiên Chúa. Nhưng, dĩ nhiên, nếu bạn nghĩ rằng có vài điều gì đó thật sự xấu, còn Thiên Chúa thì thật sự tốt, thì bạn không thể nói như vậy được. Bạn phải tin rằng Thiên Chúa thì tách biệt với thế giới và một số sự vật mà chúng ta thấy trong đó thì ngược lại với ý muốn của Ngài. Bị đe dọa bởi một căn bệnh ung thư hay phải sống trong một khu ổ chuột, người Phiếm thần có thể nói rằng, "Nếu bạn có thể nhìn nó từ quan điểm thiêng liêng, bạn sẽ nhận thấy rằng cái đó cũng là Thiên Chúa." Người Kitô giáo đáp lại, "Đừng nói những điều tồi tàn vô nghĩa nữa."[33]

Vì Kitô giáo là một tôn giáo tranh đấu. Kitô giáo nghĩ rằng Thiên Chúa đã làm nên thế giới – không gian và thời gian, nóng và lạnh, và tất cả màu sắc và mùi vị, và tất cả động vật và thực vật, là những thứ mà Thiên Chúa "đã sáng tạo ra từ trong đầu của Ngài" như một người sáng tác nên một câu chuyện. Nhưng Kitô giáo cũng nghĩ rằng một bộ phận lớn của công trình tạo dựng đã sai lạc cùng với thế giới mà Thiên Chúa đã dựng nên và Thiên Chúa đòi hỏi, đòi hỏi lớn tiếng rằng chúng ta phải đặt chúng trở lại đúng đắn.

Và tất nhiên điều này đặt ra một câu hỏi rất lớn. Nếu một Thiên Chúa tốt lành làm nên thế giới thì tại sao nó lại trở nên xấu xa? Và trong nhiều năm trời tôi đã đơn giản là từ chối lắng nghe những câu trả lời của người Kitô giáo về vấn đề này, vì tôi vẫn cảm thấy rằng "bất kể bạn nói gì, và những lý luận của bạn sắc sảo ra sao, thì

[33] Một thính giả phàn nàn về từ '*tồi tàn*' (*damned*) như một lời nói ngu xuẩn thô lỗ. Nhưng tôi có ý chính xác rằng cái mà tôi nói – điều vô nghĩa thì tồi tàn dưới sự nguyền rủa của Thiên Chúa, và sẽ (trừ khi do ơn Chúa) dẫn những người tin vào nó đến cái chết muôn đời. (TG)

chẳng phải vẫn đơn giản và dễ dàng hơn khi nói rằng thế giới không được tạo thành bởi bất kỳ một quyền năng thượng trí nào hay sao? Phải chăng tất cả những lý luận của bạn chỉ đơn giản là một nổ lực phức tạp để tránh né điều vốn hiển nhiên hay sao?” Nhưng rồi điều đó lại kéo tôi vào một khó khăn khác.

Lý luận của tôi chống lại Thiên Chúa là việc vũ trụ đã quá tàn ác và bất công. Nhưng làm thế nào tôi lại có ý tưởng về công bình và bất công đó? Một người không gọi một đường vẽ là cong trừ khi anh ta đã có ý tưởng nào đó về một đường thẳng. Tôi đang so sánh vũ trụ này với cái gì khi tôi cho nói là bất công? Nếu từ đầu đến cuối màn trình diễn là tồi tệ và vô nghĩa, thì có thể nói, tại sao tôi, một người vốn là một phần của màn trình diễn đó, lại thấy mình đang phản ứng mạnh mẽ để chống lại nó như thế? Một người cảm thấy ướt khi rơi xuống nước, bởi vì con người không phải là động vật sống trong nước: một con cá thì không cảm thấy ướt. Dĩ nhiên tôi đã từ bỏ ý tưởng của mình về sự công bằng bằng cách nói rằng nó chẳng là gì ngoại trừ là một ý tưởng cá nhân của riêng tôi. Nhưng nếu tôi làm điều đó, thì lý luận của tôi chống lại Thiên Chúa cũng sụp đỗ - vì lý luận phụ thuộc vào việc nói rằng thế giới thì thật sự bất công, không đơn giản là nó không thỏa mãn những đòi hỏi của tôi. Như vậy, trong việc chứng minh Thiên Chúa không tồn tại – nói cách khác, rằng toàn thể hiện hữu là vô nghĩa – tôi thấy rằng tôi đã bị buộc phải thừa nhận một phần hiện hữu – tức là ý tưởng của tôi về sự công bằng – là có đầy đủ ý nghĩa. Vì vậy, chủ nghĩa vô thần hóa ra là quá đơn giản. Nếu toàn thể vũ trụ chẳng có nghĩa lý gì, thì chúng ta chẳng bao giờ thấy được rằng nó vô nghĩa: cũng giống như kiểu, nếu không có ánh sáng trong vũ trụ và do đó cũng không tạo vật nào có mắt, thì chúng ta chẳng bao giờ biết được rằng vũ trụ tối tăm. Tối tăm sẽ là một từ vô nghĩa.

2
CUỘC XÂM LƯỢC

Vậy là thật tốt khi chủ nghĩa vô thần thì quá đơn giản. Và tôi cũng sẽ nói với bạn về một quan điểm nữa cũng đơn giản không kém. Đó là quan điểm mà tôi gọi là Kitô-giáo-lỏng-lẽo[34], quan điểm này đơn giản nói rằng có một Thiên Chúa tốt lành ở trên Thiên đàng và mọi thứ điều ổn cả - bỏ qua mọi học thuyết khó khăn và kinh khủng về tội lỗi, hỏa ngục, sự dữ và ơn cứu chuộc. Cả hai quan điểm này đều là lối triết lý trẻ con.

Thật chẳng tốt đẹp gì khi đòi hỏi một tôn giáo đơn giản. Sau hết, mọi vật thì không hề đơn giản. Chúng trong có vẻ đơn giản, nhưng chúng thật ra không phải vậy. Cái bàn mà tôi đang ngồi trông có vẻ đơn giản: nhưng nếu yêu cầu một nhà khoa học nói cho bạn biết cái gì đã làm nên nó – tất cả những nguyên tử và làm cách nào sóng ánh sáng bật lại từ chúng và đập vào mắt tôi và điều chúng làm cho thần kinh thị giác và não bộ của tôi – và, dĩ nhiên, bạn nhận ra rằng cái mà chúng ta gọi là "nhìn thấy một cái bàn" đặt bạn vào những sự bí nhiệm và phức tạp mà có thể bạn khó đi đến cùng được. Một đứa trẻ cầu nguyện trông có vẻ đơn giản. Và nếu bạn bằng lòng dừng lại ở đây, thì tốt thôi. Nhưng nếu không – và thế giới hiên đại thường là không – nếu bạn muốn đi tiếp và hỏi xem chuyện gì đã thật sự xảy ra - thì bạn hẳn là bạn phải chuẩn bị tư thế cho những điều khó khăn. Nếu chúng ta đòi hỏi điều gì đó hơn sự đơn giản, thì thật ngốc để phàn nàn rằng cái gì đó khác nữa cũng không đơn giản.

Rất thường, tuy nhiên, lối suy nghĩ ngốc nghếch này được nhìn nhận bở những người không ngốc nghếch, nhưng một cách cố ý hay vô ý, những người đó muốn hủy hoại Kitô giáo. Những người như thế làm ra một phiên bản Kitô giáo phù hợp cho trẻ em lên sáu và biến chúng thành đề tài công kích. Khi bạn cố gắng diễn giải học thuyết Kitô giáo theo cách nó được làm bởi một người lớn đã được hướng dẫn, thì họ sẽ phàn nàn rằng bạn đang làm đầu óc họ quay cuồng và rằng nó quá phức tạp và rằng nếu thật sự có một Thiên Chúa thì họ tin chắc rằng Ngài đã làm cho 'tôn giáo' thành đơn giản, bởi vì sự đơn giản thì đẹp đẽ biết bao,... v.v. Bạn phải đề phòng những người đó vì họ sẽ thay đổi nền tảng lý luận của họ từng phút giây và chỉ làm phí thời gian của bạn. Cũng nên lưu ý ý tưởng của họ về vị Thiên Chúa 'làm tôn giáo thành đơn giản'; như thể 'tôn giáo' là thứ gì đó Thiên Chúa đã phát minh ra, và không phải là phát biểu của Ngài với chúng ta liên quan đến những sự kiện khá bất biến nào đó về bản chất của Ngài.

Bên cạnh việc trở nên phức tạp, theo kinh nghiệm của tôi, thực tế thường thì kỳ lạ. Nó không gọn gàng, không dễ thấy, không phải cái mà bạn mong đợi. Lấy ví dụ,

---

[34] Nguyên văn "*Christianity-and-water*" với hàm ý là một thứ quan niệm về Kitô giáo có phần quá hời hợt, lõng lẽo và trẻ con. (ND)

khi bạn nắm bắt được rằng trái đất và những hành tinh khác xoay quanh mặt trời, bạn sẽ tự nhiên mong đợi rằng tất cả những hành được tạo ra để ăn khớp với nhau – tất cả các hành tinh ở những khoảng cách cân bằng với từng cái khác, có thể nói, những khoảng cách mà chúng gia tăng cách đều độ, hay tất cả cùng kích thướt, hay đang trở nên lớn hơn hay nhỏ hơn như khi bạn đi xa khỏi mặt trời. Trên thực tế, bạn nhận thấy chẳng có tiết tấu hay nguyên do nào (mà bạn có thấy được) về kích thướt hay khoảng cách; và một vài trong số cách hành tinh đó có một mặt trăng, một cái có bốn, một cái có hai, vài cái không có, và một cái thì có một vành đai.

Thực tiễn, trên thực tế, thường là cái gì đó mà bạn không thể đoán được. Đó là một trong số những lý do mà tôi tin vào Kitô giáo. Nó là một tôn giáo mà bạn không thể đoán được. Nếu nó chỉ mời gọi chúng ta đến với một kiểu vũ trụ mà chúng ta đã luôn mong chờ, tôi nên cảm thấy rằng chúng ta đã sáng tạo ra tôn giáo đó. Nhưng, trên thực tế, nó không phải là thứ gì mà bất kỳ ai có thể tạo nên. Nó chỉ có cái biến động kỳ lạ mà mọi vật có thực có. Vì thế hãy để chúng ta bỏ lại những triết lý trẻ con này – những câu trả lời quá đơn giản này. Vấn đề thì không hề đơn giản và câu trả lời cũng trở nên không hề đơn giản chút nào.

Vấn đề là gì? Một vũ trụ chứa đựng nhiều cái rõ ràng là xấu và hiển nhiên là vô nghĩa, nhưng lại chứa đựng các tạo vật như chúng ta vốn là những người biết rằng nó là xấu và vô nghĩa. Chỉ có hai quan điểm đối mặt với mọi sự kiện. Một là quan điểm Kitô giáo cho rằng đó là một thế giới tốt đã trỡ nên xấu, nhưng vẫn giữ lại được ký ức về cái mà nó nên là. Cái còn lại là quan điểm được gọi là Nhị Nguyên thuyết. Thuyết Nhị Nguyên đưa ra niềm tin rằng có hai sức mạnh cân bằng và độc lập phía sau mọi vật, một trong số đó là tốt và cái còn lại là xấu, và vũ trụ này là bãi chiến trường mà nơi đó chúng chiến đấu một cuộc chiến vô tận. Cá nhân tôi nghĩ rằng tiếp sau Kitô giáo, Nhị Nguyên thuyết là niềm tin nhân bản nhất và có ý nghĩa nhất trên thực tế. Nhưng nó có một kẻ hở bên trong.

Hai sức mạnh, hay thế lực hay hai vị thần – một tốt và một xấu – được cho là khá độc lập với nhau. Cả hai đều hiện hữu từ vô thuỷ. Không cái nào tạo nên cái nào, cũng không cái nào có chút gì đúng đắn hơn cái còn lại để tự gọi mình là Chúa. Có lẽ mỗi cái nghĩ rằng mình là tốt và cái kia là xấu. Một cái thích hận thù và tàn ác, cái còn lại thì thích tình yêu và lòng nhân từ, và mỗi bên đều bênh vực quan điểm của mình. Vậy chúng ta có ý gì khi gọi một trong hai là Quyền năng Tốt và cái còn lại là Quyền năng Xấu? Hay là chúng ta chỉ đơn thuần nói rằng chúng ta chỉ tình cờ thích cái này hơn cái kia - giống như thích bia hơn rượu táo - hay là chúng ta đang nói rằng, bất kể hai quyền năng đó có nghĩa gì đia nữa, và bất kể con người chúng ta tình cờ thích ai đi chăng nữa vào lúc này, thì thật ra một trong hai là sai, là lầm lẫn, cho dù tự xem mình là tốt. Vậy nếu chúng ta đơn thuần nói rằng chúng ta chỉ ngẫu nhiên thích cái thứ nhất hơn, thì chúng ta phải từ bỏ việc nói đến cái gì là tốt và cái gì là xấu. Vì cái tốt có nghĩa là cái bạn phải yêu thích cho dù bạn có tự nhiên thích cái gì

đi nữa vào lúc đó. Nếu 'trở nên tốt' có nghĩa đơn giản tham gia vào phía mà bạn đã ngẫu nhiên yêu thích, mà chẳng có lý do thật sự nào, thì cái tốt sẽ không xứng đáng được gọi là cái tốt nữa. Vì thế chúng ta phải có ý rằng một trong hai quyền năng thì thật sự là xấu và cái còn lại thì thật sự là tốt.

Nhưng khi bạn nói điều đó, bạn đang đặt vào trong vũ trụ một cái thứ ba để thêm vào hai cái Quyền năng kia: một thứ quy luật, chuẩn mực hay quy tắc về cái tốt mà một trong hai quyền năng kia tuân theo và cái còn lại thì bất tuân. Nhưng từ khi hai quyền năng đó bị đánh giá bởi chuẩn mực này, thì cái chuẩn mực này, hay Thực Thể làm nên chuẩn mực này, mới là cái nằm sâu phía sau và vượt cao hơn cả hai quyền năng đó, và Thực Thể đó mới thật là Thiên Chúa. Trên thực tế, cái mà chúng ta nói tới qua việc gọi chúng là tốt và xấu hóa ra lại trở thành một cái có mối liên hệ đúng đắn với một Thiên Chúa tối cao thật sự và cái kia thì lại ở trong mối liên hệ sai lầm với Ngài.

Có một cách diễn đạt khác tương tự với điểm này. Nếu Thuyết Nhị Nguyên là đúng, thì Quyền năng xấu chắc hẳn phải là một thực thể vốn yêu thích cái xấu do bản chất của chính nó. Nhưng trên thực tế chúng ta chẳng có kinh nghiệm gi về cái nào đó vốn yêu thích sự xấu chỉ vì nó là xấu. Cái gần nhất mà chúng ta có thể có là nơi sự độc ác. Nhưng trong đời thực người ta độc ác vì một trong hai lý do sau đây - hoặc là vì họ mắc chứng khổ dâm, nó xuất phát từ một sự biến thái tình dục vốn làm cho sự độc ác trở thành một nguyên nhân dẫn đến sự khoái cảm mang tính tình dục đối với họ, hay là vì một mục đích nào đó mà họ đang muốn thoát ra khỏi nó - tiền tài, quyền lực hay sự an toàn. Nhưng khoái lạc, tiền tài, quyền lực hay sự an toàn đều là những cái tốt trong chừng mực mà họ đạt được. Sự xấu xa ở chỗ theo đuổi chúng bằng phương pháp xấu, theo phương cách xấu hoặc quá mức. Dĩ nhiên tôi không có ý cho rằng những người làm điều đó thì không xấu xa một cách liều lĩnh. Tôi muốn nói rằng điều xấu xa đó, khi bạn xem xét kỹ, hóa ra lại chính là việc theo đuổi một điều tốt nào đó theo cách thức sai trái. Bạn có thể nên tốt vì những mục đích đơn thuần của điều tốt: bạn không thể thành xấu chỉ vì những mục đích đơn thuần của điều xấu. Bạn có thể làm một hành động tử tế trong khi bạn chẳng cảm thấy chút tử tế nào và trong khi nó cũng chẳng đem đến sự thỏa mãn nào, mà chỉ đơn giản là vì sự tử tế là điều đúng đắn; nhưng không ai vốn làm một hành động tàn ác đơn giản là vì sự tàn ác là sai trái – mà chỉ vì sự độc ác đã thõa mãn hay hữu ích đối với họ. Nói cách khác sự xấu xa không thể thành công ngay khi nó là xấu giống như sự tốt lành là tốt được. Có thể nói, sự tốt lành là chính bản thân nó: còn sự xấu chỉ là sự tốt lành đã bị hư hỏng. Và hẳn là đã có cái gì đó tốt trước khi nó có thể bị hư hoại đi. Chúng ta đã gọi khổ dâm là một sự lệch lạc về tình dục; nhưng trước hết bạn phải có ý tưởng nào đó về một xu hướng tình dục bình thường trước khi bạn có thể nói rằng nó bị lệch lạc; và bạn có thể nhận thấy nó là một sự lệch lạc bởi vì bạn có thể diễn tả cái bị lệch lạc từ cái bình thường, nhưng không thể diễn tả cái bình thường từ cái bị lệch lạc được.

Theo đó, cái Quyền năng xấu này, cái vốn được cho rằng ngang hàng với Quyền năng tốt, và yêu sự xấu xa giống như cách mà Quyền năng tốt yêu sự tốt lành, hóa ra chỉ là một con ngáo ộp đơn thuần. Để trở nên xấu nó phải mong muốn điều tốt và rồi thuyết phục điều tốt đó theo phương cách xấu: nó phải có những động lực vốn nguyên thủy là tốt để có thể làm lệch lạc đi. Nhưng nếu nó là xấu, thì nó không thể tự cung cấp cho mình những cái tốt để mong ước và cả những động lực tốt để làm lệch đi. Nó phải lấy cả hai cái đó từ Quyền năng tốt. Và nếu như vậy, thì nó không có tính độc lập. Nó là thành phần của thế giới thuộc về Quyền năng tốt: nó được tạo nên bởi Quyền năng tốt hay cả bởi một quyền năng nào đó vượt trên cả hai.

Hãy làm cho nó đơn giản hơn. Để trở nên xấu, nó phải tồn tại và phải có trí tuệ và ý chí. Nhưng sự tồn tại, trí tuệ và ý chí thì tự chúng là tốt. Vậy nên nó phải lấy chúng từ Quyền năng tốt: cho dù trở nên xấu nó vẫn phải vay mượn hay đánh cắp từ địch thủ của mình. Và giờ đây bạn có bắt đầu thấy rằng tại sao Kitô giáo lúc nào cũng nói rằng ma quỷ là một thiên thần sa ngã không? Đó không phải là một câu chuyện đơn thuần chỉ dành cho trẻ con. Nó là một sự nhận biết thật sự về sự kiện mà cái ác là một loài ký sinh trùng, chứ không phải một loài nguyên thủy. Những quyền năng cho phép cái ác diễn ra là từ những quyền năng được trao ban bởi sự cái tốt. Tất cả mọi cái cho phép một người trở nên thật sự xấu thì tự chúng là những cái tốt - cương quyết, nhanh trí, dễ nhìn, bản thân sự tồn tại. Đó là lý do tại sao Thuyết Nhị Nguyên, theo một nghĩa chặt chẽ, sẽ không có giá trị.

Nhưng tôi tự do thừa nhận rằng Kitô giáo thật sự (phân biệt với Kitô-giáo-lõng-lẽo) lại đến gần với Thuyết Nhị Nguyên hơn người ta vẫn nghĩ. Một trong những điều làm tôi ngạc nhiên khi lần đầu tôi đọc kỹ lưỡng Tân Ước là nó đã nói nhiều về một Quyền năng Tối tăm trong vũ trụ - một quyền năng xấu xa mạnh mẽ vốn được xem là thứ Quyền năng đứng sau cái chết, bệnh tật và tội lỗi. Nhưng sự khác biệt là Kitô giáo cho rằng Quyền năng Tối tăm đó đã được tạo thành bởi Thiên Chúa, và vốn là tốt khi nó được tạo nên nhưng đã trở nên xấu. Kitô giáo đồng tình với Thuyết Nhị Nguyên rằng vũ trụ này đang trong tình trạng chiến tranh. Nhưng nó không nghĩ rằng đó là một cuộc chiến giữa hai quyền năng độc lập. Kitô giáo cho rằng nó là một cuộc nội chiến, một cuộc nổi loạn, và như thế chúng ta đang sống trong một phần của vũ trụ vốn bị chiếm đóng bởi quân nổi loạn.

Lãnh thổ bị chiếm - thế giới này là vậy đó. Kitô giáo là câu chuyện về việc làm cách nào mà một vị đế vương chân chính đã ngự giá, bạn có thể nói rằng vị vua đã ngự giá cách giả dạng, và đang mời gọi tất cả chúng ta tham gia vào một chiến dịch kháng chiến lớn lao. Khi bạn đến nhà thờ, bạn sẽ nghe được vô tuyến bí mật từ những bạn hữu của mình: đó là lý do tại sao kẻ thù lại nóng lòng can ngăn bạn đến nhà thờ. Nó làm đó đó bằng cách kích động tính kêu ngạo, sự lười biếng và lòng tự hào về trí tuệ của mình. Tôi biết ai đó sẽ hỏi tôi rằng, 'Có phải bạn có ý giới thiệu lại người bạn xưa cũ là con quỷ có vuốt và sừng đó vào thời đại ngày nay đó không?' Vậy à, điều

mà thời đại này phải làm với nó là gì thì tôi không biết. Và tôi cũng chẳng nhắm đến chi tiết về những cái vuốt và những cái sừng đó đâu. Nhưng trong những khía cạnh khác thì câu trả lời của tôi là, 'Phải, đúng vậy đó.' Tôi không tự cho mình là biết được gì về dáng vẻ của nó. Nếu có ai đó thật sự muốn biết về nó rõ hơn chắc có lẽ tôi nên nói với người ấy rằng, 'Đừng lo. Nếu bạn thật sự muốn, thì bạn sẽ được thôi. Còn việc liệu rằng khi đó bạn có thích nó hay không lại là một vấn đề khác.'

3
MỘT GIẢI PHÁP GÂY SỐC